

**Phụ lục IV**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ - QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT TTHC**  
**LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA**  
**CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày / /2026*  
*của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)*

**1. Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng (1.003976)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> - Áp dụng giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng. - UBND cấp xã, Văn phòng HĐND-UBND cấp xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC theo thông báo của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là Bộ phận Một cửa) và công chức Bộ phận Một cửa, công chức, người lao động được bố trí tham gia trong quá trình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này.
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Nuôi con nuôi;</li> <li>- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số: 72/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;</li> <li>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi;</li> <li>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;</li> <li>- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài;</li> <li>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 10/2025/TT-BTP ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 07/2023/TT-BTP;</li> <li>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi;</li> <li>- Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 7 tháng 9 năm 2012 giữa Bộ Tài Chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực nuôi con nuôi từ nguồn thu lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép của tổ chức con nuôi nước ngoài, chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài;</li> <li>- Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;</li> <li>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;</li> <li>- Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;</li> <li>- Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi;</li> <li>- Quyết định số 361/QĐ-BTP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Quyết định số 216/QĐ-TTPCHCC ngày 13/02/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung lĩnh vực Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Nuôi con nuôi, Hòa giải ở cơ sở, Bồi thường nhà nước, Trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội.</li> </ul>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<b>Hồ sơ của người nhận con nuôi nộp tại Cục Hành chính tư pháp của Bộ Tư pháp sau đó Cục Hành chính tư pháp chuyển hồ sơ qua bưu điện đến Sở Tư pháp</b>		
	1. Đơn xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi (Sử dụng cho trường hợp nhận trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng, song ngữ Việt - Anh).	X	

2. Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế.		X
3. Văn bản cho phép được nhận con nuôi ở Việt Nam.	X	
4. Bản điều tra về tâm lý, gia đình có giá trị sử dụng nếu được lập, cấp, xác nhận chưa quá 12 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền.	X	
5. Văn bản xác nhận tình trạng sức khỏe, có giá trị sử dụng nếu được lập, cấp, xác nhận chưa quá 12 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền.	X	
6. Văn bản xác nhận thu nhập và tài sản, có giá trị sử dụng nếu được lập, cấp, xác nhận chưa quá 12 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền.	X	
7. Phiếu lý lịch tư pháp, có giá trị sử dụng nếu được lập, cấp, xác nhận chưa quá 12 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền.	X	
8. Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân: - Trường hợp người nhận con nuôi là cặp vợ chồng nhận con nuôi: Giấy chứng nhận kết hôn. - Trường hợp người nhận con nuôi là người độc thân nhận con nuôi: Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.	X	
9. Giấy xác nhận của Công an cấp xã nơi người nhận con nuôi cư trú tại Việt Nam và giấy tờ, tài liệu khác chứng minh người nhận con nuôi thuộc diện là người nước ngoài đang làm việc, học tập liên tục tại Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm, tính đến ngày nộp hồ sơ tại Cục Hành chính tư pháp (đối với trường hợp người nước ngoài đang làm việc, học tập ở Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm).		
Lưu ý: *) Các giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài lập, cấp phải được: - Hợp pháp hóa lãnh sự tại Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao Việt Nam, Cơ quan đại diện Ngoại giao hoặc Cơ quan Lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại. - Dịch ra tiếng Việt và bản dịch phải được chứng thực chữ ký người dịch theo quy định của pháp luật Việt Nam. *) Giấy tờ có trong hồ sơ của người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi do cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền lập, cấp, xác nhận mà bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung hoặc thông tin trong các văn bản, giấy tờ được khai không đúng sự thật thì không có giá trị sử dụng. Người thực		

	hiện hành vi tầy xoá, sửa chữa làm sai lệch nội dung hoặc khai thông tin không đúng sự thật bị xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.		
	<b>Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi do Cơ sở nuôi dưỡng lập, cơ quan chủ quản có ý kiến đề cơ sở nuôi dưỡng gửi Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ trẻ em (qua Trung tâm Dịch vụ hành chính công hoặc Điểm Tiếp nhận và trả kết quả theo thông báo của cấp có thẩm quyền)</b>		
	1. Giấy khai sinh.		X
	2. Giấy khám sức khỏe do bệnh viện đa khoa hoặc phòng khám đa khoa hoặc Trung tâm y tế khu vực cấp, có giá trị sử dụng nếu được lập, cấp, xác nhận chưa quá 12 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền.	X	
	3. Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 06 tháng.	X	
	4. Biên bản xác nhận do UBND cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi; Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc Bản án hoặc Quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em đã chết đối với trẻ em mồ côi; Bản án hoặc Quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; Bản án hoặc Quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự.	X	
	5. Quyết định tiếp nhận trẻ em vào Cơ sở nuôi dưỡng.	X	
	6. Văn bản về đặc điểm, sở thích, thói quen đáng lưu ý của trẻ, có giá trị sử dụng nếu được lập, cấp, xác nhận chưa quá 12 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền.	X	
	7. Tài liệu chứng minh đã thực hiện việc tìm gia đình thay thế trong nước cho trẻ em theo quy định nhưng không thành đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu.	X	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	Hồ sơ của người nhận con nuôi: 02 bộ. Hồ sơ của trẻ em được nhận làm con nuôi: 03 bộ hồ sơ nộp cho Sở Tư pháp và 01 bản chụp bộ hồ sơ khi nộp hồ sơ người nhận con nuôi tại Bộ Tư pháp (Cục Hành chính tư pháp) (đối với trường hợp người nước ngoài đang làm việc, học tập ở Việt Nam ít nhất là 01 năm nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi).		
<b>3.4</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>		
	- Thời gian cơ quan chủ quản có ý kiến đề cơ sở nuôi dưỡng gửi Sở Tư pháp để thông báo tìm người nhận con nuôi: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.		

- Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú ở địa phương khác, thời gian Sở Tư pháp nơi cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú lấy ý kiến về việc cho trẻ làm con nuôi ở nước ngoài: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp nơi giải quyết việc nuôi con nuôi.

- Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 22 ngày làm việc, kể từ ngày được lấy ý kiến.

- Thời gian cơ quan Công an cấp tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với trẻ em bị bỏ rơi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp.

Trường hợp Công an cấp tỉnh đã xác minh được thông tin về cha mẹ đẻ của trẻ em bị bỏ rơi nhưng không liên hệ được, thời gian Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thông tin cư trú của cha mẹ đẻ trẻ em thực hiện niêm yết thông báo về việc cho trẻ em bị bỏ rơi làm con nuôi tại trụ sở cơ quan: 60 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh (đối với Sở Tư pháp) và 60 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp (đối với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thông tin cư trú của cha mẹ đẻ trẻ em).

- Thời gian Cục Hành chính tư pháp kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí.

- Thời gian Sở Tư pháp giới thiệu trẻ em làm con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người nhận con nuôi.

- Thời gian Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có ý kiến đối với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.

- Thời gian Sở Tư pháp thực hiện giới thiệu trẻ em làm con nuôi lại trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không đồng ý với việc giới thiệu trước (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): 90 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản không đồng ý.

- Thời gian Sở Tư pháp chuyển cho Cục Hành chính tư pháp 01 bộ hồ sơ của trẻ em kèm theo văn bản đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): 05 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đồng ý.

- Thời gian Cục Hành chính tư pháp kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi của Sở Tư pháp.

- Thời gian Cục Hành chính tư pháp thông báo cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú thông báo về sự đồng ý của người nhận con nuôi đối với trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi, xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi.

- Thời gian Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.

	<p>- Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.</p>
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>
	<p>- Hồ sơ của người nhận con nuôi nộp tại Cục Hành chính tư pháp của Bộ Tư pháp sau đó Cục Hành chính tư pháp - Bộ Tư pháp chuyển hồ sơ qua bưu điện đến Sở Tư pháp.</p> <p>- Hồ sơ của trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa sống ở cơ sở nuôi dưỡng, cơ sở nuôi dưỡng đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi, lập hồ sơ trẻ em, xin ý kiến của cơ quan chủ quản. Cơ quan chủ quản có ý kiến đề cơ sở nuôi dưỡng nộp tại Trung tâm Dịch vụ hành chính công (Địa điểm Tiếp nhận và trả kết quả theo thông báo của cấp có thẩm quyền).</p> <p>- Hồ sơ do công chức Sở Tư pháp nộp tại Bộ phận Một cửa/Văn thư của UBND Thành phố hoặc Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả theo thông báo của cấp có thẩm quyền để UBND Thành phố xem xét, quyết định.</p> <p>- Trao Quyết định nuôi con nuôi và Lễ giao, nhận con nuôi tại Sở Tư pháp.</p>
<b>3.6</b>	<p><b>Lệ phí:</b> Hình thức nộp lệ phí: chuyển khoản hoặc nộp trực tiếp tại Kho bạc nhà nước Ba Đình.</p> <p>Trường hợp người nước ngoài thường trú ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi thông qua Văn phòng con nuôi nước ngoài thì nộp lệ phí, chí phí thông qua Văn phòng con nuôi nước ngoài.</p> <p>Mức thu lệ phí và chi phí:</p> <p>+) Lệ phí : 9.000.000 (chín triệu) đồng/trường hợp</p> <p>Trường hợp nhận hai trẻ em trở lên là anh chị em ruột làm con nuôi thì từ trẻ em thứ hai trở đi được giảm 50% mức lệ phí đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài.</p> <p>+) Chi phí: 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng/trường hợp</p> <p>Trường hợp nhận trẻ em bị khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo thì được miễn chi phí.</p> <p>Thời điểm nộp lệ phí và chi phí:</p> <p>+) Đối với lệ phí: Người nước ngoài thường trú ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài đang làm việc, học tập tại Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm nộp sau khi Cục Hành chính tư pháp tiếp nhận và cấp mã số hồ sơ của người nhận con nuôi.</p> <p>+) Đối với chi phí: Người nước ngoài thường trú ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài đang làm việc, học tập tại Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm nộp sau khi người nhận con nuôi đồng ý với kết quả giới thiệu trẻ em.</p>

<b>3.7 Quy trình xử lý công việc</b>				
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>
B1	Nhân viên Cơ sở nuôi dưỡng nộp hồ sơ của trẻ em cần tìm gia đình tại Bộ phận Một cửa.	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính	Hồ sơ của trẻ em
B2	Bộ Tư pháp chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi qua bưu điện đến Văn thư của Sở Tư pháp.	Công chức làm công tác văn thư	Giờ hành chính	Hồ sơ của người nhận con nuôi
B3	Công chức Trung tâm Dịch vụ hành chính công (Địa điểm Tiếp nhận và trả kết quả theo thông báo của cấp có thẩm quyền) truy cập Phần mềm Một cửa tiếp nhận hồ sơ, chuyển cho công chức Phòng HCTP.	Công chức Bộ phận Một cửa	02 giờ	Công văn kèm theo hồ sơ
B4	Công chức Phòng HCTP kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, công chức dự thảo văn bản gửi Sở Y tế đề nghị bổ sung hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, công chức soạn thảo Thông báo tìm gia đình cho trẻ em trên phạm vi toàn Thành phố trình Trưởng phòng HCTP.	- Công chức Phòng HCTP	04 giờ	- Văn bản gửi Sở Y Tế đề nghị bổ sung hồ sơ. - Thông báo tìm gia đình cho trẻ em.
B5	Trưởng phòng HCTP xem xét: - Nếu hồ sơ hợp lệ, trình Lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét, ký. - Nếu hồ sơ không hợp lệ, chuyển lại công chức, nêu rõ lý do.	Trưởng phòng HCTP	04 giờ	
B6	Lãnh đạo Sở xem xét dự thảo, ký Thông báo.	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	
B7	Công chức Phòng HCTP chuyển Văn thư Sở vào sổ công văn, lấy số và gửi văn bản đi các Cơ quan liên quan để đăng Thông báo. Trong thời gian 60 ngày, nếu cha mẹ đẻ, thân nhân của trẻ em, công dân Việt Nam nhận trẻ em về nuôi dưỡng hoặc làm con nuôi thì công chức Phòng HCTP hướng dẫn công dân (Quy trình kết thúc tại Sở Tư pháp).	Công chức làm công tác văn thư  Công chức phòng HCTP	02 giờ	

B8	Hết thời hạn Thông báo (60 ngày) mà không có cha mẹ đẻ, thân nhân của trẻ em, công dân Việt Nam nhận trẻ em về nuôi dưỡng hoặc làm con nuôi thì công chức Phòng HCTP soạn thảo văn bản gửi Cục Hành chính tư pháp - Bộ Tư pháp để thông báo trên toàn quốc để tìm người Việt Nam thường trú trong nước nhận trẻ em làm con nuôi.	Công chức phòng HCTP	04 giờ	Công văn gửi Bộ Tư pháp
B9	Trưởng phòng HCTP xem xét Dự thảo, ký nháy và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng HCTP	04 giờ	Công văn gửi Bộ Tư pháp
B10	Lãnh đạo Sở xem xét dự thảo, ký Thông báo.	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	Công văn gửi Bộ Tư pháp
B11	Công chức Phòng HCTP chuyển văn thư lấy số và gửi văn bản.	Công chức làm công tác văn thư, Công chức phòng HCTP	02 giờ	
B12A	<b>Trường hợp thứ nhất: Có người Việt Nam thường trú ở trong nước đã đăng ký nhu cầu nhận con nuôi:</b> - Công chức Phòng HCTP liên hệ với người đã đăng ký nhu cầu nhận con nuôi, nếu họ đồng ý nhận trẻ em làm con nuôi thì dự thảo văn bản giới thiệu người đăng ký nhu cầu nhận con nuôi đến UBND cấp xã nơi có thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi để xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật. - Trình Trưởng phòng HCTP dự thảo	Công chức Phòng HCTP	05 ngày	Dự thảo công văn gửi UBND cấp xã
B13A	Trưởng phòng HCTP xem xét dự thảo văn bản gửi UBND cấp xã. - Nếu hồ sơ hợp lệ, trình Lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét, ký. - Nếu hồ sơ không hợp lệ, chuyển lại công chức, nêu rõ lý do.	Trưởng Phòng HCTP	04 giờ	Công văn
B14A	Lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét, ký văn bản	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	Công văn

B15A	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Phòng HCTP chuyển văn thư lấy số, đóng dấu và gửi văn bản.</li> <li>- Giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người đăng ký nhận con nuôi. (Quy trình tại Sở Tư pháp kết thúc)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Phòng HCTP</li> <li>- Công chức làm công tác văn thư</li> <li>- Người đăng ký nhu cầu nhận con nuôi</li> </ul>	04 giờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công văn gửi UBND cấp xã.</li> <li>- Bản chụp hồ sơ trẻ em.</li> </ul>
B12B	<p><b>Trường hợp thứ hai: Nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Tư pháp gửi danh sách trẻ em cho Cục Hành chính tư pháp - Bộ Tư pháp để thông báo tìm người nhận con nuôi trên phạm vi toàn quốc.</li> </ul>	Công chức Phòng HCTP	07 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công văn bổ sung hồ sơ.</li> <li>- Danh sách trẻ em gửi Cục Hành chính tư pháp – Bộ Tư pháp.</li> <li>- Công văn đề nghị Công an Thành phố xác minh nguồn gốc trẻ em.</li> <li>- Công văn/Giấy mời về việc lấy ý kiến người có liên quan đến việc cho trẻ em làm con nuôi.</li> </ul>
B13B	Công chức Phòng HCTP dự thảo văn bản Danh sách trẻ em gửi Bộ Tư pháp để thông báo tìm người nhận con nuôi trên phạm vi toàn quốc và trình Trưởng phòng HCTP xem xét.	Công chức phòng HCTP	4 giờ	Công văn
B14B	Trưởng phòng HCTP xem xét dự thảo văn bản gửi Bộ Tư pháp. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ hợp lệ, trình Lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét, ký.</li> <li>- Nếu hồ sơ không hợp lệ, chuyển lại công chức, nêu rõ lý do.</li> </ul>	Trưởng phòng HCTP	4 giờ	Công văn
B15B	Lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét, ký văn bản.	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	Công văn

B16B	- Công chức Phòng HCTP chuyển văn thư lấy số, đóng dấu và gửi văn bản.	- Công chức Phòng HCTP - Công chức làm công tác văn thư - Người đăng ký nhu cầu nhận con nuôi	4 giờ	Công văn
B16B .A	<b>Trường hợp có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước có nguyện vọng và đủ điều kiện nhận con nuôi</b>			
B16B .A.1	Công chức phòng HCTP tiến hành kiểm tra điều kiện của người nhận con nuôi, và giới thiệu cho người nhận con nuôi đến UBND cấp xã nơi có thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi để xem xét, giải quyết.			
B16B .A.2	Công chức Phòng HCTP dự thảo văn bản gửi UBND cấp xã.	Công chức phòng HCTP	4 giờ	Công văn
B16B .A.3	Trưởng phòng HCTP xem xét dự thảo văn bản gửi UBND cấp xã. - Nếu hồ sơ hợp lệ, trình Lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét, ký. - Nếu hồ sơ không hợp lệ, chuyển lại công chức, nêu rõ lý do.	Trưởng Phòng HCTP	04 giờ	Công văn
B16B .A.4	Lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét, ký văn bản.	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	Công văn
B16B .A.5	- Công chức Phòng HCTP chuyển văn thư lấy số, đóng dấu và gửi văn bản. - Giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người đăng ký nhận con nuôi. (Quy trình tại Sở Tư pháp kết thúc)	- Công chức Phòng HCTP - Công chức làm công tác văn thư - Người đăng ký nhu cầu nhận con nuôi	04 giờ	- Công văn gửi UBND cấp xã. - Bản chụp hồ sơ trẻ em
B16B .B	<b>Trường hợp không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi</b>  Cục Hành chính tư pháp - Bộ Tư pháp thông báo cho Sở Tư pháp để thực hiện xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài, Sở Tư pháp kiểm tra, thẩm định hồ sơ			Thông báo của Cục Hành chính tư pháp - Bộ Tư pháp

	<p>của trẻ em và đối chiếu với các quy định về đối tượng, độ tuổi của trẻ em được nhận làm con nuôi, trường hợp phải thông qua thủ tục giới thiệu, trường hợp được nhận con nuôi đích danh; hồ sơ phải có đủ các giấy tờ hợp lệ.</p> <p>- Đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan Công an Thành phố xác minh nguồn gốc trẻ em.</p>			
B16B .B1	<p>Trưởng phòng HCTP xem xét dự thảo công văn</p> <p>- Nếu hồ sơ hợp lệ, trình Lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét, ký.</p> <p>- Nếu hồ sơ không hợp lệ, chuyển lại công chức, nêu rõ lý do.</p>	Trưởng Phòng HCTP	04 giờ	Dự thảo Công văn
B16B .B2	Lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét dự thảo, ký Văn bản.	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	Công văn
B16B .B3	Công chức Phòng HCTP lấy số, đóng dấu và gửi văn bản.	- Công chức làm công tác văn thư - Công chức Phòng HCTP	02 giờ	Công văn gửi Công an Thành phố
B16B .B.4	Công an Thành phố xác minh nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi.	Công an Thành phố	30 ngày	Công văn trả lời kết quả xác minh
B16B .B.5	Văn thư Sở nhận văn bản do Công an Thành phố chuyển đến, nhập Hệ thống văn bản trình Lãnh đạo Sở cho ý kiến chỉ đạo.	Công chức làm công tác văn thư	04 giờ	Công văn trả lời kết quả xác minh
B16B .B.6	Lãnh đạo Sở chuyên Trưởng phòng HCTP để giải quyết.	Lãnh đạo Sở Tư pháp	04 giờ	Công văn
B16B .B.7	Trưởng phòng HCTP chuyển văn bản công chức Phòng để tiếp tục thực hiện.	Trưởng Phòng HCTP	04 giờ	Công văn
	<p>Công chức Phòng HCTP căn cứ nội dung văn bản trả lời kết quả xác minh của Công an Thành phố để thực hiện trình tự giải quyết.</p> <p>- Nếu không xác định được cha mẹ đẻ của trẻ em thực hiện tiếp từ <b>buớc B8B.B.18</b> đến kết thúc Quy trình</p>	- Công chức Phòng HCTP - Cha mẹ đẻ trẻ em	07 ngày	Dự thảo công văn

B16B .B.8	<p>- Nếu kết quả xác minh có thông tin về cha mẹ đẻ nhưng không liên hệ được với cha, mẹ đẻ trẻ em thì công chức Phòng HCTP soạn thảo văn bản niêm yết tại trụ sở Sở Tư pháp về việc trẻ em được giải quyết làm con nuôi nước ngoài và văn bản đề nghị UBND cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha, mẹ đẻ trẻ em niêm yết về việc trẻ em được giải quyết làm con nuôi nước ngoài, thực hiện tiếp từ <b>B16B.B.17</b> đến khi kết thúc quy trình.</p> <p>- Nếu liên hệ được với cha, mẹ đẻ trẻ em thì công chức Phòng HCTP thực hiện từ bước <b>B16B.B.14 đến hết quy trình.</b></p>			
B16B .B.9	<p>Trưởng phòng HCTP xem xét dự thảo</p> <p>- Nếu hồ sơ hợp lệ, trình Lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét, ký.</p> <p>- Nếu hồ sơ không hợp lệ, chuyển lại công chức, nêu rõ lý do.</p>	Trưởng Phòng HCTP	04 giờ	Dự thảo văn bản niêm yết, Công văn
B16B .B.10	Lãnh đạo Sở xem xét, ký Văn bản.	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Công văn
B16B .B.11	Công chức Phòng HCTP chuyển Văn thư Sở vào sổ công văn, lấy số, và gửi văn bản.	Công chức làm công tác văn thư	04 giờ	Dự thảo văn bản niêm yết, Công văn gửi UBND cấp xã
B16B .B.12	Thời gian Sở Tư pháp và UBND cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha mẹ đẻ trẻ em niêm yết thông báo về việc cho trẻ em bị bỏ rơi làm con nuôi tại trụ sở cơ quan	<p>- Sở Tư pháp</p> <p>- UBND cấp xã</p>	60 ngày	Văn bản niêm yết
B16B .B.13	Hết thời gian niêm yết mà không có cha mẹ đẻ hoặc thân nhân hoặc người trong nước xin nhận trẻ về nuôi hoặc làm con nuôi, công chức Phòng HCTP soạn thảo văn bản đề nghị Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng trẻ em có văn bản thể hiện ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.	Công chức Phòng HCTP		

	Sau khi Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng trẻ em gửi văn bản đồng ý cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài thì công chức Phòng HCTP thực hiện tiếp <b>bước B16B.B.17</b> đến hết quy trình			
B16B .B.14	<p>Công chức Phòng HCTP thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy ý kiến cha mẹ đẻ trẻ em về việc cho con làm con nuôi nước ngoài; Trình Trưởng phòng HCTP xem xét hồ sơ và văn bản dự thảo</li> <li>- Trường hợp cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú ở địa phương khác thì, công chức phòng HCTP dự thảo văn bản đề nghị Sở Tư pháp nơi cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú lấy ý kiến về việc cho trẻ làm con nuôi nước ngoài. (Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn của Sở Tư pháp Hà Nội, Sở Tư pháp nơi cha, mẹ đẻ, người giám hộ của trẻ cư trú tiến hành lấy ý kiến về việc cho trẻ làm con nuôi nước ngoài và gửi văn bản lấy ý kiến về Sở Tư pháp Hà Nội). Sau khi nhận được văn bản lấy ý kiến, Quy trình tiếp tục được thực hiện từ bước B16B.B.17 tới khi kết thúc quy trình.</li> <li>- Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng trẻ em gửi văn bản thể hiện đồng ý cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài</li> <li>- Trình Trưởng phòng HCTP báo cáo Lãnh đạo Sở ký xác nhận chữ ký công chức trong văn bản.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Phòng HCTP</li> <li>- Cha, mẹ đẻ trẻ em</li> <li>- Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng</li> </ul>	05 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản lấy ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.</li> <li>- Công văn đề nghị Sở Tư pháp nơi cha đẻ, mẹ đẻ, người giám hộ của trẻ em cư trú lấy ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.</li> <li>-Văn bản đồng ý</li> </ul>
B16B .B.15	Trưởng phòng HCTP trình Lãnh đạo Sở ký xác nhận	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Biên bản lấy ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.</li> <li>-Văn bản đồng ý.</li> </ul>

B16B .B.16	Thời hạn cha mẹ đẻ, người giám hộ trẻ em thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi.	Cha mẹ đẻ, người giám hộ trẻ em	30 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến.	
B16B .B.17	Công chức Phòng HCTP dự thảo văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài báo cáo Bộ Tư pháp và trình Trưởng phòng HCTP.	Công chức Phòng HCTP	01 ngày	Dự thảo Công văn
B16B .B.18	Trưởng phòng HCTP xem xét dự thảo Công văn - Nếu hồ sơ hợp lệ, trình Lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét, ký. - Nếu hồ sơ không hợp lệ, chuyển lại công chức, nêu rõ lý do.	Trưởng Phòng HCTP	04 giờ	Dự thảo Công văn
B16B .B.19	Lãnh đạo Sở xem xét dự thảo do Trưởng phòng HCTP trình ký.	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	Công văn
B16B .B.20	Công chức Phòng HCTP chuyển Văn thư Sở vào sổ công văn, lấy số và gửi văn bản.	Công chức làm công tác văn thư	04 giờ	Công văn gửi Cục Con nuôi kèm theo hồ sơ
B16B .B.21	Văn thư Sở nhận văn bản do Bộ Tư pháp chuyển đến, nhập hệ thống xử lý văn bản của cơ quan để Lãnh đạo Sở cho ý kiến chỉ đạo.	Công chức làm công tác văn thư	04 giờ	Công văn kèm theo hồ sơ
B16B .B.22	Lãnh đạo Sở chuyển Trưởng phòng HCTP để giải quyết	Lãnh đạo Sở	04 giờ	Công văn kèm theo hồ sơ
B16B .B.23	Trưởng phòng HCTP chuyển công chức Phòng HCTP để giải quyết.	Trưởng Phòng HCTP	04 giờ	Công văn kèm theo hồ sơ
B16B .B.24	Công chức Phòng HCTP nghiên cứu hồ sơ của người nhận con nuôi do Bộ Tư pháp chuyển. Nếu người nhận con nuôi nhận trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo thuộc diện được nhận đích danh làm con nuôi thì Công chức Phòng HCTP tổng hợp hồ sơ của người nhận con nuôi và hồ sơ của trẻ em được giới thiệu làm con nuôi thành bộ hồ sơ hoàn chỉnh, soạn thảo Tờ trình UBND Thành phố và trình Trưởng phòng HCTP.	Công chức Phòng HCTP	03 ngày	Dự thảo Tờ trình

B16B .B.25	Trưởng phòng HCTP xem xét hồ sơ và văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở ký	Trưởng Phòng HCTP	02 ngày	Dự thảo tờ trình
B16B .B.26	Lãnh đạo Sở xem xét dự thảo, ký Văn bản.	Lãnh đạo Sở Tư pháp	04 ngày	Tờ trình kèm theo hồ sơ
B16B .B.27	Công chức Phòng HCTP chuyển Văn thư Sở vào sổ công văn, lấy số văn bản.	Công chức làm công tác văn thư	04 giờ	Tờ trình
B16B .B.28	Công chức Phòng HCTP chuyển hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ/ Văn thư của VPUBND Thành phố hoặc Địa điểm TN&TKQ theo thông báo của cấp có thẩm quyền.	- Công chức Phòng HCTP - Công chức Bộ phận TN&TKQ/ Công chức làm công tác văn thư của VPUBND Thành phố	01 ngày	Tờ trình kèm theo hồ sơ và dự thảo Quyết định của UBND Thành phố
B16B .B.29	UBND Thành phố Quyết định về việc cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài.	UBND Thành phố	15 ngày	Quyết định về việc cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài
B16B .B.30	Công chức Phòng HCTP nhận Quyết định và hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ/Văn thư của VPUBND Thành phố hoặc Địa điểm TN&TKQ theo thông báo của cấp có thẩm quyền.	- Công chức Bộ phận TN&TKQ/ Công chức làm công tác văn thư của VPUBND Thành phố/ Địa điểm TN&TKQ theo thông báo của cấp có thẩm quyền. - Công chức Phòng HCTP	01 ngày	Quyết định kèm theo hồ sơ
B16B .B.31	Công chức Phòng HCTP soạn thảo thông báo cho người nhận con nuôi đến Việt Nam để nhận con nuôi, trình Trưởng phòng HCTP	Công chức Phòng HCTP	01 ngày	Dự thảo thông báo

B16B .B.32	Trưởng phòng HCTP xem xét dự thảo - Nếu hồ sơ hợp lệ, trình Lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét, ký. - Nếu hồ sơ không hợp lệ, chuyển lại công chức, nêu rõ lý do	Trưởng Phòng HCTP	04 giờ	Dự thảo thông báo
B16B .B.33	Lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét dự thảo, ký Văn bản.	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	Thông báo
B16B .B.34	Công chức Phòng HCTP chuyển Văn thư Sở vào sổ công văn, lấy số và gửi Văn bản.	Công chức làm công tác văn thư	04 giờ	Thông báo gửi người nhận con nuôi.
B16B .B.35	- Công chức Phòng HCTP ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi; soạn thảo Biên bản giao nhận con nuôi, chuẩn bị Lễ giao nhận con nuôi. - Công chức Phòng HCTP bàn giao Quyết định, Biên bản giao nhận con nuôi, Sổ cho công chức Bộ phận Một cửa	- Công chức Phòng HCTP - Công chức Bộ phận Một cửa	04 giờ	Quyết định; Sổ đăng ký nuôi con nuôi; Biên bản giao nhận con nuôi
B16B .B.36	Thực hiện thủ tục giao nhận con nuôi giữa Bên giao và Bên nhận; Trình Lãnh đạo Sở ký Biên bản giao nhận con nuôi.	- Công chức Bộ phận Một cửa - Công chức Phòng Hành chính tư pháp - Bên giao và Bên nhận con nuôi, trẻ em được nhận làm con nuôi	01 ngày	Quyết định, Biên bản giao nhận và Sổ đăng ký nuôi con nuôi
B16B .B.37	Công chức Phòng HCTP dự thảo văn bản về việc đã giải quyết cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài gửi Bộ Tư pháp và UBND cấp xã nơi thường trú của trẻ em, trình Trưởng phòng HCTP.	Công chức Phòng HCTP	04 giờ	Dự thảo công văn
B16B .B.38	Trưởng phòng HCTP xem xét hồ sơ, văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở ký.	Trưởng phòng HCTP	04 giờ	Dự thảo công văn
B16B .B.39	Lãnh đạo Sở xem xét văn bản dự thảo do Trưởng phòng HCTP trình ký.	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	Công văn

B16B .B.40	Công chức Phòng HCTP chuyển văn thư Sở vào sổ công văn, lấy số và gửi văn bản gửi Cục Hành chính Tư pháp và UBND cấp xã.	Công chức làm công tác văn thư	04 giờ	Công văn, Quyết định về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài, Biên bản giao nhận con nuôi
<b>4</b>	<b>Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai</b>			
	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ)			
	Đơn xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài (Thông tư số 10/2025/TT-BTP ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 07/2023/TT-BTP)			
	Văn bản về đặc điểm, sở thích, thói quen đáng lưu ý của trẻ em được nhận làm con nuôi theo mẫu (Thông tư số 10/2025/TT-BTP ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 07/2023/TT-BTP)			

Ảnh chân dung  
của người nhận  
con nuôi (Ông),  
kích cỡ 4x6 cm  
*Prospective  
adoptive father's  
photo,  
4 x 6 cm*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Independence-Freedom-Happiness**

Ảnh chân dung  
của người nhận  
con nuôi (Bà),  
kích cỡ 4x6 cm  
*Prospective  
adoptive  
mother's photo,  
4 x 6 cm*

**ĐƠN XIN NHẬN TRẺ EM VIỆT NAM  
LÀM CON NUÔI NƯỚC NGOÀI**

(Sử dụng cho trường hợp nhận trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng)  
**APPLICATION FOR INTERCOUNTRY ADOPTION OF A  
VIETNAMESE CHILD**

(Used for adoption of a child living in an institution)

Kính gửi: Cục Hành chính tư pháp - Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ  
nghĩa Việt Nam

To: the Department of Public Records Administration - Ministry of Justice of  
the Socialist Republic of Vietnam

**1. Phần khai về người nhận con nuôi/Information of prospective adoptive parent(s)**

<b>Thông tin/Information</b>	<b>Ông/Mr</b>	<b>Bà/Ms</b>
Họ, chữ đệm, tên /Full name		
Ngày, tháng, năm sinh/Date of birth		
Quốc tịch/Nationality		
Số Hộ chiếu/Passport number <sup>1</sup>		
Nghề nghiệp/Occupation		
Nơi cư trú/Place of residence		
Điện thoại/ thư điện tử/Phone number/email		

<sup>1</sup> Ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp. Ví dụ: Hộ chiếu số 1089123, do Bộ Ngoại giao và Hợp tác quốc tế I-ta-li-a cấp ngày 02/02/2025.

*Specify number, issuing authority and date of issuance. For example: Passport No. 1089123, issued by the Ministry of Foreign Affairs and International Cooperation of Italia, on 02/2/2025.*

**2. Nguyên vọng về trẻ em được nhận làm con nuôi/Desire for adopting a child with**

Độ tuổi/Age:.....

Giới tính/Sex: .....

Tình trạng sức khỏe/Health status: .....

Các đặc điểm khác (nếu có)/other characteristics (if any): .....

**3. Phần cam đoan/Declaration**

Chúng tôi/Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, việc nhận con nuôi là tự nguyện, nhằm xác lập quan hệ cha, mẹ và con lâu dài, bền vững, vì lợi ích tốt nhất của con nuôi. Chúng tôi/Tôi cam kết sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu như con đẻ của mình và thực hiện mọi nghĩa vụ của cha mẹ đối với con theo quy định pháp luật. Chúng tôi/Tôi cam kết trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày giao nhận con nuôi, định kỳ 06 tháng một lần, gửi báo cáo về tình hình phát triển của con nuôi (có kèm theo ảnh) cho Cục Hành chính tư pháp và Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước nơi chúng tôi/tôi thường trú.

Đề nghị Cục Hành chính tư pháp xem xét, giải quyết./.

We/I hereby certify that the above statements are true and the application for adoption is voluntary, for the purpose of establishing a long-term, sustainable parent-child relationship in the best interest of the child. We/I commit to take care, nurture and educate the child as we/I do for our/my biological child, and fulfill all parental obligations towards the child in accordance with the law. We/I commit, every 6 months for a period of 03 years as of the date of handover of the adopted child, to send reports on the development of the child (with photos) to the Department of Public Records Administration and the Representative Mission of Vietnam in the country where we/I permanently reside.

We/I would like to submit to the Department of Public Records Administration for consideration and approval of the application.

Làm tại ....., ngày..... tháng ..... năm.....

Done in....., on day.....month.....year.....

**ÔNG /Mr**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

(Signature, full name)

**BÀ/Ms**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

(Signature, full name)

## VĂN BẢN

### VỀ ĐẶC ĐIỂM, SỞ THÍCH, THÓI QUEN ĐÁNG LƯU Ý CỦA TRẺ EM ĐƯỢC NHẬN LÀM CON NUÔI<sup>2</sup>

#### I. THÔNG TIN VỀ TRẺ EM

1. Họ, chữ đệm, tên: ..... Nam  Nữ

2. Ngày, tháng, năm sinh: .....

3. Nơi cư trú: .....

4. Hoàn cảnh gia đình:

Bị bỏ rơi

Mồ côi cả cha và mẹ

Hoàn cảnh đặc biệt khác (nêu rõ): .....

#### II. ĐẶC ĐIỂM VỀ THỂ CHẤT, PHÁT TRIỂN VẬN ĐỘNG, TÂM LÝ

1. Tiền sử cá nhân (sinh thường/sinh non, số tuần lúc sinh, cân nặng lúc sinh, có mắc bệnh gì lúc sinh không): .....

2. Tiền sử gia đình (cha, mẹ đẻ có mắc bệnh tâm thần, truyền nhiễm hoặc các bệnh hiểm nghèo khác không): .....

#### 3. Phát triển thể chất, tâm thần vận động:

Chiều cao ..... Cân nặng .....

Sức khỏe hiện tại:

Bình thường

Khuyết tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo

Nếu bị khuyết tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo thì nêu rõ:

Loại khuyết tật, bệnh hiểm nghèo: .....

Có đang được điều trị không?

Không

Có

Nếu “có”, nêu thuốc đang dùng và cách điều trị: .....

#### 4. Khả năng vận động, tương tác, ngôn ngữ:

**Vận động** (nêu rõ khả năng trườn, bò, đi, đứng, ngồi, cầm nắm đồ vật... của trẻ em nhỏ tuổi, độ tuổi của trẻ em khi đạt được những khả năng đó): .....

**Tương tác** (nêu rõ khả năng tiếp xúc của trẻ em với những trẻ khác, cô công trẻ, người lạ; dễ tiếp xúc hay khó gần; khả năng chú ý, tập trung của trẻ em, thích/không thích được ẵm bế, an

<sup>2</sup> Có giá trị sử dụng nếu được lập chưa quá 12 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền.

ùi, sợ tiếng động lớn; có thái độ hay lo âu, cáu giận không... Trẻ em trên 05 tuổi thích xem phim/đọc truyện/chơi thể thao...):

.....

.....

.....

**Ngôn ngữ** (Tập nói, biết nói vài từ, câu đầy đủ chưa, phát âm dễ dàng hay khó khăn, ngôn ngữ cử chỉ đối với trẻ em khiếm thính. Đối với trẻ em trên 05 tuổi cần đánh giá khả năng diễn đạt suy nghĩ, cảm xúc của trẻ, khả năng đọc, viết chính tả, đọc truyện thành lời, nói lắp hay không, nói, viết có rõ nghĩa không...):

.....

.....

.....

**Trẻ em có gặp vấn đề gì đặc biệt không?**

.....

.....

.....

**Trẻ em có đang phải trị liệu vấn đề gì không?**

Không

Có

Nếu “có”, đề nghị nêu rõ việc trị liệu (ngôn ngữ, vận động...): .....

.....

.....

### III. SỞ THÍCH, THÓI QUEN ĐÁNG LƯU Ý CỦA TRẺ EM:

**1. Sở thích** (Nêu sở thích nổi bật của trẻ em về ăn uống, vui chơi, âm nhạc, vận động...):

.....

.....

**2. Thói quen đáng lưu ý của trẻ em** (thói quen về ăn uống, loại thức ăn bị dị ứng; thói quen về sinh hoạt, giờ giấc (tư thế ngủ, ngủ có đèn hay tắt đèn, đồ vật cầm khi ngủ; trẻ em trên 05 tuổi có thói quen nào đặc biệt nhất trong sinh hoạt, học tập và giao tiếp):

.....

.....

Làm tại....., ngày.....tháng.....năm.....

**Xác nhận của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng<sup>3</sup>**

**Người lập báo cáo<sup>4</sup>**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

<sup>3</sup> Đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng.

<sup>4</sup> Đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng thì nhân viên của cơ sở nuôi dưỡng lập báo cáo. Đối với trẻ em thuộc diện cháu ruột thì cha/mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em lập báo cáo.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
**SỞ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....*

Số: /STP-HCTP  
V/v xác nhận trẻ em đủ điều  
kiện làm con nuôi nước ngoài

Kính gửi: Cục Hành chính tư pháp - Bộ Tư pháp

Thực hiện quy định tại Điều 33 Luật Nuôi con nuôi, Điều 16 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 24/2019/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Tư pháp đã kiểm tra, xác minh hồ sơ, lấy ý kiến của những người liên quan theo quy định tại Điều 21 Luật Nuôi con nuôi. Căn cứ các quy định về độ tuổi, đối tượng được nhận làm con nuôi, Sở Tư pháp xác nhận người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Quốc tịch:.....

Nơi cư trú: .....

Thuộc đối tượng:....., có độ tuổi phù hợp theo quy định pháp luật về nuôi con nuôi. Nguồn gốc của trẻ em đã được xác định như sau:.....Việc tìm gia đình thay thế trong nước cho trẻ em đã được thực hiện theo quy định pháp luật nhưng không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi. Những người liên quan (.....) đã có ý kiến đồng ý và không thay đổi ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài. Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng đã thể hiện ý kiến đồng ý cho trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi.

Thuộc đối tượng:....., có độ tuổi phù hợp theo quy định pháp luật về nuôi con nuôi. Những người liên quan (.....) đã có ý kiến đồng ý và không thay đổi ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

Đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài theo diện:

.....

Văn bản này được gửi kèm theo văn bản xác minh của cơ quan Công an cấp tỉnh đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi; văn bản lấy ý kiến về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi của cha, mẹ đẻ/người giám hộ/ý kiến đồng ý của người từ đủ 09 tuổi trở lên về việc làm con nuôi; văn bản thể hiện ý kiến đồng ý của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi đối với trường hợp trẻ em đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....
- Lưu: VT,....

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

- 1 Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo.
- 2 Ghi theo nơi đăng ký thường trú. Nếu trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng thì ghi tên và địa chỉ trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng.
- 3 Áp dụng đối với trẻ em đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng. Ghi rõ trẻ em thuộc một trong các đối tượng sau: trẻ em bị bỏ rơi/trẻ em mồ côi cả cha và mẹ hoặc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác.
- 4 Đối với trẻ em bị bỏ rơi, ghi rõ nội dung kết luận xác minh nguồn gốc của cơ quan Công an cấp tỉnh.
- 5 Ghi rõ cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ.
- 6 Áp dụng đối với trẻ em đang sống tại gia đình. Ghi rõ trẻ em là con riêng hoặc cháu ruột của người nhận con nuôi.
- 7 Ghi rõ cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ.
- 8 Theo thủ tục giới thiệu trẻ em theo quy định tại Điều 36 của Luật Nuôi con nuôi hoặc đích danh theo khoản 2 Điều 28 của Luật Nuôi con nuôi, khoản 1 Điều 3 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 24/2019/NĐ-CP.
- 9 Trường hợp trẻ em đang sống ở cơ sở nuôi dưỡng thì bổ sung Sở Y tế (để theo dõi) và cơ sở nuôi dưỡng (để phối hợp).
- 10 Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-UBND

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH  
NUÔI CON NUÔI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI  
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Nuôi con nuôi năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi;*

*Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số..... ngày..... tháng..... năm.....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1: Ông/Bà có tên dưới đây:**

Họ, chữ đệm, tên cha nuôi:

Họ, chữ đệm, tên mẹ nuôi:

.....

.....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Quốc tịch : .....

Quốc tịch:.....

Hộ chiếu:.....

Hộ chiếu:.....

.....

.....

.....

.....

Nơi cư trú:.....

Nơi cư trú:.....

.....

.....

.....

.....

**Nhận người dưới đây làm con nuôi:**

Họ, chữ đệm, tên con nuôi: .....Giới tính.....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: .....

Nơi sinh: .....

Nơi cư trú: .....

**Điều 2.** Kể từ ngày giao nhận con nuôi, giữa cha, mẹ nuôi và con nuôi phát sinh mối quan hệ cha, mẹ và con lâu dài, ổn định. Cha, mẹ nuôi và con nuôi có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ và con theo quy định pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi.

**Điều 4.** Giám đốc Sở Tư pháp và những người có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Hành chính tư pháp -Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- UBND cấp xã nơi trẻ em cư trú;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

*Vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi*

*Số đăng ký.....*

*Quyển số.....*

*Ngày.....tháng.....năm.....*

**Người thực hiện**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN CON NUÔI**

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....  
tại trụ sở..... đã tổ chức lễ giao nhận con nuôi với những nội dung sau:

**1. Cơ quan đăng ký nuôi con nuôi1:**.....

Đại diện là:

Ông/Bà: .....

Chức vụ: .....

**2. Người được nhận làm con nuôi:**

Họ, chữ đệm, tên: ..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Quốc tịch:.....

Số định danh cá nhân: .....

Nơi sinh:.....

Nơi cư trú: .....

**3. Người nhận con nuôi2:**

	<b>Ông</b>	<b>Bà</b>
Họ, chữ đệm, tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Quốc tịch		
Số Hộ chiếu		
Nơi cư trú		

**4. Người giao con nuôi4:**

	<b>Ông</b>	<b>Bà</b>
Họ, chữ đệm, tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Quốc tịch		
Số Căn cước công dân		
Nơi cư trú		

Quan hệ với người được nhận làm con nuôi:  Cha đẻ  Mẹ đẻ  Người giám hộ

Đại diện cơ sở nuôi dưỡng  Đại diện UBND cấp xã nơi trẻ em bị bỏ rơi

Biên bản này được làm thành 06 bản, 01 bản trao cho cha mẹ nuôi, 01 bản trao cho cha mẹ đẻ/người giám hộ/đại diện cơ sở nuôi dưỡng đối với trẻ em sống tại cơ sở nuôi dưỡng, 01 bản lưu tại cơ quan đăng ký nuôi con nuôi và 01 bản gửi cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Nuôi con nuôi (đối với nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài).

**Đại diện cơ quan**  
**đăng ký nuôi con nuôi**  
**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Bên giao**  
*(Ký, ghi rõ họ, chữ*  
*đệm, tên/điểm chỉ)*

**Bên nhận**  
*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm,*  
*tên/điểm chỉ)*

1 Ghi tên của Sở Tư pháp nơi tổ chức giao nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài.

2 Đối với trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, nếu người nhận con nuôi là vợ hoặc chồng được ủy quyền của người kia để có mặt tại lễ giao nhận con nuôi theo quy định tại khoản 2 Điều 37 của Luật Nuôi con nuôi thì chỉ ghi thông tin của người có mặt tại lễ giao nhận con nuôi.

3 Ghi rõ loại giấy tờ, số, cơ quan cấp, ngày cấp giấy tờ đó. Ví dụ: Căn cước công dân số 033181012161, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/12/2022; Hộ chiếu số 1089123, do Bộ Ngoại giao và Hợp tác quốc tế I-ta-li-a cấp ngày 02/02/2015. Trường hợp không có Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân thì có thể sử dụng giấy tờ có giá trị thay thế khác.

4 Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi chưa được đưa vào cơ sở nuôi dưỡng thì người giao con nuôi là đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký việc nuôi con nuôi.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
**SỞ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....*

Số: /TLNCN-BS

**TRÍCH LỤC NUÔI CON NUÔI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI  
(BẢN SAO)**

**Họ, chữ đệm, tên cha nuôi:**

**Họ, chữ đệm, tên mẹ nuôi:**

.....	.....
Ngày, tháng, năm sinh:.....	Ngày, tháng, năm sinh:.....
Quốc tịch:.....	Quốc tịch:.....
Hộ chiếu:.....	Hộ chiếu:.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
Nơi cư trú:.....	Nơi cư trú:.....
.....	.....

**Họ, chữ đệm, tên con nuôi:**..... **Giới tính:**.....  
**Ngày, tháng, năm sinh:** ..... **Quốc tịch:** .....  
**Số định danh cá nhân:**.....  
**Nơi sinh:**.....  
**Nơi cư trú:**.....  
Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài số..... do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp ngày..... tháng..... năm.....  
Việc nuôi con nuôi đã được ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi, số..... ngày..... tháng..... năm.....  
Thực hiện trích lục từ Sổ đăng ký nuôi con nuôi.

**NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, dấu)*

1 Ghi theo số trong Sổ cấp bản sao trích lục hộ tịch.

2 Ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp. Ví dụ: Hộ chiếu số 1089123, do Bộ Ngoại giao và Hợp tác quốc tế I-ta-li-a cấp ngày 02/02/2015.

**2. Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dưỡng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi (1.004878)**

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dưỡng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi.
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp dụng đối với hoạt động giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dưỡng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi.</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công, Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC theo thông báo của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là Bộ phận Một cửa) và công chức Bộ phận Một cửa, công chức, người lao động được bố trí tham gia trong quá trình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này</li> </ul>
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Nuôi con nuôi 2010;</li> <li>- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số: 72/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi;</li> <li>- <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp;</i></li> <li>- Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi;</li> <li>- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;</li> <li>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi;</li> <li>- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li> <li>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</li> </ul>

	<p>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 10/2025/TT-BTP ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 07/2023/TT-BTP;</p> <p>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi;</p> <p>- Quyết định số 361/QĐ-BTP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Quyết định số 216/QĐ-TTPCHCC ngày 13/02/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung lĩnh vực Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Nuôi con nuôi, Hòa giải ở cơ sở, Bồi thường nhà nước, Trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội.</p>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<p><b>Hồ sơ của người nhận con nuôi nộp tại Cục Hành chính tư pháp - Bộ Tư pháp sau đó Cục Hành chính tư pháp gửi Hồ sơ của người nhận con nuôi qua bưu điện đến Sở Tư pháp</b></p> <p>Đơn xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài (sử dụng cho trường hợp nhận con riêng cháu ruột, song ngữ Việt – Anh).</p> <p>Bản sao Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế.</p> <p>Văn bản cho phép được nhận con nuôi ở Việt Nam.</p> <p>Bản điều tra về tâm lý, gia đình có giá trị sử dụng nếu được lập, cấp, xác nhận chưa quá 12 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>Văn bản xác nhận về tình trạng sức khỏe có giá trị sử dụng nếu được lập, cấp, xác nhận chưa quá 12 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>Văn bản xác nhận về thu nhập và tài sản có giá trị sử dụng nếu được lập, cấp, xác nhận chưa quá 12 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>Phiếu lý lịch tư pháp có giá trị sử dụng nếu được lập, cấp, xác nhận chưa quá 12 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền.</p>	<p>X</p> <p></p> <p>X</p> <p>X</p> <p>X</p> <p>X</p> <p>X</p>	<p></p> <p></p> <p>X</p> <p></p> <p></p> <p></p> <p></p>

<p>Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp người nhận con nuôi là cặp vợ chồng nhận con nuôi: Giấy chứng nhận kết hôn.</li> <li>+ Trường hợp người nhận con nuôi là người độc thân nhận con nuôi: Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.</li> </ul>		X
<p>Tài liệu chứng minh thuộc trường hợp được xin đích danh, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bản sao Giấy Chứng nhận kết hôn của cha dượng hoặc mẹ kế với mẹ đẻ hoặc cha đẻ của người được nhận làm con nuôi.</li> <li>+ Giấy tờ, tài liệu để chứng minh người nhận con nuôi là cô, cậu, dì, chú, bác ruột của người được nhận làm con nuôi.</li> </ul>		
<p>Lưu ý:</p> <p>*) Trường hợp phải chứng minh nơi thường trú của người được nhận làm con nuôi khi nộp hồ sơ của người được nhận làm con nuôi tại Sở Tư pháp, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết hồ sơ phải khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo các phương thức nêu tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.</p> <p>Trường hợp không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân theo các phương thức trên thì có thể yêu cầu người nộp hồ sơ nộp bản sao hoặc xuất trình một trong các giấy tờ chứng minh thông tin về cư trú của người được nhận làm con nuôi, bao gồm: Thẻ căn cước; Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.</p> <p>*) Trường hợp người nhận con nuôi ủy quyền cho người đang cư trú tại Việt Nam nộp hồ sơ thì phải có văn bản ủy quyền. Văn bản ủy quyền do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài lập, cấp, xác nhận phải được dịch ra tiếng Việt; việc hợp pháp hóa lãnh sự văn bản ủy quyền này được thực hiện theo quy định pháp luật.</p> <p>*) Giấy tờ có trong hồ sơ của người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi do cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền lập, cấp, xác nhận mà bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung hoặc thông tin trong các văn bản, giấy tờ được khai không đúng sự thật thì không có giá trị sử dụng. Người thực hiện hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung hoặc khai thông tin không đúng sự thật bị xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.</p>		
<p><b>Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi nộp tại Trung tâm Dịch vụ hành chính công hoặc Địa điểm Tiếp nhận và trả kết quả theo thông báo của cấp có thẩm quyền</b></p>		

	Giấy khai sinh		X
	Giấy khám sức khỏe do bệnh viện đa khoa hoặc phòng khám đa khoa hoặc Trung tâm y tế khu vực cấp có giá trị sử dụng nếu được lập, cấp, xác nhận chưa quá 12 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền	X	
	Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng, chụp không quá 06 tháng	X	
	Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc Bản án hoặc Quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em là đã chết đối với trẻ em mồ côi; Bản án hoặc Quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự		X
	Văn bản về đặc điểm, sở thích, thói quen đáng lưu ý của trẻ em được nhận làm con nuôi có giá trị sử dụng nếu được lập, cấp, xác nhận chưa quá 12 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền (đối với trường hợp cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi)	X	
	Trường hợp nhận đích danh trẻ em là anh, chị, em ruột của con nuôi trước đó: Bản sao quyết định của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cho người nhận con nuôi trước đó và giấy tờ, tài liệu để chứng minh người con nuôi đó với trẻ em được nhận làm con nuôi là anh, chị em ruột.	X	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	- Hồ sơ của người nhận con nuôi: 02 bộ. - Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi: 01 bộ.		
<b>3.4</b>	<b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:</b> <b>Người nhận con nuôi phải có đủ các điều kiện sau đây:</b> + Đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định pháp luật của nước nơi người nhận con nuôi thường trú. + Đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 14 Luật nuôi con nuôi, gồm: i) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; ii) Có tư cách đạo đức tốt; iii) Không thuộc một trong các trường hợp không được nhận con nuôi sau đây: + Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; + Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, chữa bệnh; + Đang chấp hành hình phạt tù; + Chưa được xóa án tích về một trong các tội có ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp		

	<p>người chưa thành niên vi phạm pháp luật, mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em. Theo khoản 3 Điều 14 Luật Nuôi con nuôi, thủ tục này không áp dụng các điều kiện: người nhận con nuôi hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên và có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi.</p> <p><b>Người được nhận làm con nuôi phải có đủ điều kiện sau đây:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Là người dưới 18 tuổi;</li> <li>+ Một người chỉ được làm con của một người độc thân hoặc của cả hai người là vợ chồng.</li> </ul>
<b>3.5</b>	<b>Thời gian xử lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian Cục Hành chính tư pháp kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi và chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan, xác nhận người được nhận làm con nuôi đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: <i>22 ngày làm việc</i>, kể từ ngày được lấy ý kiến.</li> <li>- Thời gian Cục Hành chính tư pháp kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài và thông báo cho người nhận con nuôi, Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người nhận con nuôi thường trú: 30 ngày, kể từ ngày nhận được các giấy tờ Sở Tư pháp gửi.</li> <li>- Thời gian Cục Hành chính tư pháp thông báo cho Sở Tư pháp về kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người nhận con nuôi thường trú, người nhận con nuôi.</li> <li>- Thời gian Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.</li> <li>- Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.</li> </ul>
<b>3.6</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ của trẻ em được nhận làm con nuôi: 01 bộ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công <b>hoặc Địa điểm Tiếp nhận và trả kết quả theo thông báo của cấp có thẩm quyền</b></li> <li>- Hồ sơ của người nhận con nuôi nộp tại Cục Hành chính tư pháp của Bộ Tư pháp, sau đó, Cục Hành chính tư pháp chuyển 01 bộ Hồ sơ của người nhận con nuôi qua bưu điện đến Sở Tư pháp</li> <li>- Sở Tư pháp trình 01 bộ Hồ sơ để UBND Thành phố xem xét, quyết định</li> <li>- Trao Quyết định nuôi con nuôi và Lễ giao nhận con nuôi tại Sở Tư pháp</li> </ul>
<b>3.7</b>	<b>Lệ phí</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức nộp lệ phí: chuyển khoản hoặc nộp trực tiếp tại Kho bạc nhà nước Ba Đình.</li> </ul>

	<p>- Mức thu lệ phí: 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng/trường hợp nhận 01 trẻ em làm con nuôi.</p> <p>- Mức thu chi phí: Không quy định.</p> <p>- Thời điểm nộp lệ phí: Nộp sau khi Cục Hành chính tư pháp tiếp nhận và cấp mã số hồ sơ của người nhận con nuôi.</p>			
<b>3.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>
B1	Hồ sơ của người nhận con nuôi nộp tại Cục Hành chính tư pháp của Bộ Tư pháp, sau đó, Cục Hành chính tư pháp chuyển 01 bộ Hồ sơ của người nhận con nuôi qua bưu điện đến Sở Tư pháp	Công chức làm công tác văn thư	Trong giờ hành chính	Thành phần Hồ sơ theo Mục 3.2
B2	Cha mẹ đẻ của trẻ em nộp hồ sơ của người được nhận làm con nuôi tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Điểm Tiếp nhận và trả kết quả theo thông báo của cấp có thẩm quyền	Công chức Bộ phận Một cửa	Trong giờ hành chính	Thành phần Hồ sơ theo Mục 3.2
B2	Công chức Bộ phận Một cửa kiểm tra hồ sơ: a) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ thì thông báo ngay để cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, phải nêu rõ lý do theo Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ; c) Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì ghi vào Sổ thụ lý hồ sơ, đồng thời cấp cho người nộp hồ sơ Phiếu tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Phần mềm Một cửa, bàn giao hồ sơ cho công chức Phòng HCTP.	Công chức Bộ phận một cửa	02 giờ	- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Sổ theo dõi hồ sơ
	Công chức Phòng HCTP kiểm tra hồ sơ, soạn thảo văn bản đề nghị những người có liên	- Công chức Phòng HCTP - Những người	05 ngày	Dự thảo Công văn

B3	<p>quan đến việc giải quyết con nuôi có mặt tại trụ sở Sở Tư pháp thể hiện ý kiến về việc người được nhận làm con nuôi được giải quyết làm con nuôi ở nước ngoài.</p> <p>Sau khi soạn thảo văn bản, công chức phòng HCTP trình Trưởng phòng HCTP.</p>	<p>có liên quan đến việc giải quyết con nuôi và người được nhận làm con nuôi (từ đủ 09 tuổi trở lên)</p>		
B4	<p>Trưởng phòng HCTP xem xét hồ sơ và dự thảo</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ hợp lệ, trình Lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét, ký.</li> <li>- Nếu hồ sơ không hợp lệ, chuyển lại công chức.</li> </ul>	Trưởng Phòng HCTP	04 giờ	Dự thảo Công văn
B5	Lãnh đạo Sở kiểm tra hồ sơ, xem xét ký văn bản.	Lãnh đạo Sở Tư pháp	04 giờ	Dự thảo Công văn
B6	Công chức Phòng HCTP chuyển Văn thư Sở vào sổ công văn, lấy số, đóng dấu và gửi văn bản.	Công chức làm công tác văn thư	01 giờ	Công văn
B7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Phòng HCTP lấy ý kiến những người liên quan về việc giải quyết làm con nuôi nước ngoài.</li> <li>- Trưởng phòng HCTP báo cáo Lãnh đạo Sở ký xác nhận chữ ký công chức trong Biên bản lấy ý kiến.</li> </ul> <p>(Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 22 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức dự thảo Tờ trình trình Trưởng phòng HCTP.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Phòng HCTP</li> <li>- Những người có liên quan đến việc giải quyết con nuôi và người được nhận làm con nuôi (từ đủ 09 tuổi trở lên)</li> </ul>	03 ngày	-Biên bản lấy ý kiến về việc giải quyết làm con nuôi nước ngoài -Dự thảo Tờ trình
B8	<p>Trưởng phòng HCTP xem xét hồ sơ và dự thảo Tờ trình UBND Thành phố</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ hợp lệ, trình Lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét, ký Văn bản.</li> <li>- Nếu hồ sơ không hợp lệ, chuyển lại công chức, nêu rõ lý do.</li> </ul>	Trưởng Phòng HCTP	01 ngày	Dự thảo Tờ trình, Hồ sơ kèm theo

B9	Lãnh đạo Sở xem xét, ký văn bản	Lãnh đạo Sở	04 ngày	Tờ trình, hồ sơ kèm theo
B10	Công chức Phòng HCTP chuyển Văn thư Sở vào sổ công văn, lấy số, đóng dấu.	Công chức làm công tác văn thư	01 giờ	Tờ trình
B11	Công chức Phòng HCTP chuyển hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ của VPUBND Thành phố/ Địa điểm TN&TKQ theo Thông báo của cấp có thẩm quyền/ Văn thư của VPUBND Thành phố.	Bộ phận TN&TKQ/ Địa điểm TN&TKQ theo Thông báo của cấp có thẩm quyền/ Công chức làm công tác văn thư của VPUBND Thành phố	04 giờ	Tờ trình, Quyết định và hồ sơ kèm theo
B12	UBND Thành phố xem xét, quyết định cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài	UBND Thành phố	15 ngày	Quyết định, Hồ sơ
B13	Công chức Phòng HCTP nhận Quyết định và hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ VPUBND Thành phố/ Điểm TN&TKQ theo Thông báo của cấp có thẩm quyền/ Văn thư VPUBND UBND Thành phố.	Bộ phận TN&TKQ/ VPUBND Thành phố/ Điểm TN&TKQ theo Thông báo của cấp có thẩm quyền Công chức làm công tác văn thư của VPUBND Thành phố	04 giờ	Quyết định kèm theo hồ sơ
B14	Công chức Phòng HCTP dự thảo thông báo cho người nhận con nuôi đến Sở Tư pháp nhận con nuôi, trình Trưởng phòng HCTP.	Công chức Phòng HCTP	01 ngày	Dự thảo Công văn
B15	Trưởng phòng HCTP xem xét hồ sơ và dự thảo - Nếu hồ sơ hợp lệ, trình Lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét, ký văn bản. - Nếu hồ sơ không hợp lệ, chuyển lại công chức, nêu rõ lý do.	Trưởng Phòng HCTP	04 giờ	Dự thảo Công văn

B16	Lãnh đạo Sở xem xét dự thảo do Trưởng phòng HCTP trình, ký văn bản.	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	Công văn
B17	Công chức Phòng HCTP chuyên Văn thư Sở vào sổ công văn, lấy số, đóng dấu và gửi văn bản.	Công chức làm công tác văn thư	01 giờ	Công văn gửi người nhận con nuôi
B18	Công chức Phòng HCTP Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi; dự thảo Biên bản giao nhận con nuôi; bàn giao Quyết định, Biên bản giao nhận con nuôi, Sổ cho công chức Bộ phận Một cửa	Công chức Bộ phận Một cửa	04 giờ	Biên bản giao nhận con nuôi
B19	Công chức Bộ phận Một cửa thực hiện thủ tục giao nhận con nuôi giữa Bên giao và Bên nhận	- Bộ phận một cửa - Bên giao và Bên nhận con nuôi, trẻ em	Trong giờ hành chính	Quyết định, Biên bản giao nhận và Sổ đăng ký nuôi con nuôi
B20	Dự thảo công văn gửi Cục Con nuôi và UBND cấp xã nơi thường trú của người được nhận làm con nuôi, trình Trưởng phòng HCTP	Công chức Phòng HCTP	01 ngày	Công văn về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài
B21	Trưởng phòng HCTP xem xét hồ sơ và dự thảo - Nếu hồ sơ hợp lệ, trình Lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét, ký văn bản. - Nếu hồ sơ không hợp lệ, chuyển lại công chức	Trưởng phòng HCTP	04 giờ	Dự thảo Công văn về việc cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài
B22	Lãnh đạo Sở xem xét, ký văn bản	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Công văn
B23	Công chức Phòng HCTP lấy số, vào sổ công văn, đóng dấu và gửi văn bản Bộ Tư pháp và UBND cấp xã	Công chức làm công tác văn thư	01 giờ	Công văn, Quyết định, Biên bản giao nhận con nuôi
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
1	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ)			
2	Đơn xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài (sử dụng cho trường hợp nhận con riêng, cháu ruột) (Thông tư số 10/2025/TT-BTP ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban			

	hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 07/2023/TT-BTP)
3	Văn bản về đặc điểm, sở thích, thói quen đáng lưu ý của trẻ em được nhận làm con nuôi (đối với trường hợp cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi) (Thông tư số 10/2025/TT-BTP ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 07/2023/TT-BTP)

Ảnh chân dung  
của người nhận  
con nuôi (Ông),  
kích cỡ 4x6 cm  
*Prospective  
adoptive father's  
photo,  
4 x 6 cm*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence-Freedom-Happiness**

**ĐƠN XIN NHẬN TRẺ EM VIỆT NAM**  
**LÀM CON NUÔI NƯỚC NGOÀI**

(Sử dụng cho trường hợp nhận con riêng, cháu ruột)

**APPLICATION FOR INTERCOUNTRY ADOPTION OF A  
VIETNAMESE CHILD**

(Used for adoption of a step-child or biological niece/nephew)

Kính gửi: Cục Hành chính tư pháp - Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ  
nghĩa Việt Nam

To: the Department of Public Records Administration - Ministry of Justice of  
the Socialist Republic of Vietnam

Ảnh chân dung  
của người nhận  
con nuôi (Bà),  
kích cỡ 4x6 cm  
*Prospective  
adoptive father's  
photo,  
4 x 6 cm*

**1. Phần khai về người nhận con nuôi/Information of prospective adoptive parent(s)**

<b>Thông tin/Information</b>	<b>Ông/Mr</b>	<b>Bà/Ms</b>
Họ, chữ đệm, tên /Full name		
Ngày, tháng, năm sinh/Date of birth		
Quốc tịch/Nationality		
Số Hộ chiếu/Passport number <sup>5</sup>		
Nghề nghiệp/Occupation		
Nơi cư trú/Place of residence		
Điện thoại/ thư điện tử/Phone number/email		

**2. Phần khai về người được nhận làm con nuôi/Information of the child to be adopted**

Họ, chữ đệm, tên/Full name:

Giới tính/Sex:.....

<sup>5</sup> Ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp. Ví dụ: Hộ chiếu số 1089123, do Bộ Ngoại giao và Hợp tác quốc tế I-ta-li-a cấp ngày 02/02/2025.

*Specify number, issuing authority and date of issuance. For example: Passport No. 1089123, issued by the Ministry of Foreign Affairs and International Cooperation of Italia, on 02/2/2025.*

Ngày, tháng, năm sinh/Date of birth:..... Quốc tịch/Nationality:.....

Số định danh cá nhân/Personal identity number:.....

Nơi sinh/Place of birth:.....

Nơi cư trú/Place of residence: .....

**Hiện đang sống tại gia đình của Ông/Bà/currently living with Mr/Ms:**

Họ, chữ đệm, tên/Full name: .....

Nơi cư trú/Place of residence: .....

Điện thoại/thư điện tử/Phone number/email: .....

**3. Phần cam đoan/Declaration**

Chúng tôi/Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, việc nhận con nuôi là tự nguyện, nhằm xác lập quan hệ cha, mẹ và con lâu dài, bền vững, vì lợi ích tốt nhất của con nuôi. Chúng tôi/Tôi cam kết sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu như con đẻ của mình và thực hiện mọi nghĩa vụ của cha mẹ đối với con theo quy định pháp luật. Chúng tôi/Tôi cam kết trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày giao nhận con nuôi, định kỳ 06 tháng một lần, gửi báo cáo về tình hình phát triển của con nuôi (có kèm theo ảnh) cho Cục Hành chính tư pháp và Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước nơi chúng tôi/tôi thường trú.

Đề nghị Cục Hành chính tư pháp xem xét, giải quyết./.

We/I hereby certify that the above statements are true and the application for adoption is voluntary, for the purpose of establishing a long-term, sustainable parent-child relationship in the best interest of the child. We/I commit to take care, nurture and educate the child as we/I do for our/my biological child, and fulfill all parental obligations towards the child in accordance with the law. We/I commit, every 6 months for a period of 03 years as of the date of handover of the adopted child, to send reports on the development of the child (with photos) to the Department of Public Records Administration the Representative Mission of Vietnam in the country where we/I permanently reside.

We/I would like to submit to the Department of Public Records Administration for consideration and approval of the application.

Làm tại ....., ngày..... tháng ..... năm.....

Done in....., on day.....month.....year.....

**ÔNG /Mr**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)  
(Signature, full name)

**BÀ/Ms**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)  
(Signature, full name)



.....  
 .....  
**4. Khả năng vận động, tương tác, ngôn ngữ:**

**Vận động** (nêu rõ khả năng trườn, bò, đi, đứng, ngồi, cầm nắm đồ vật... của trẻ em nhỏ tuổi, độ tuổi của trẻ em khi đạt được những khả năng đó): .....

.....  
 .....  
**Tương tác** (nêu rõ khả năng tiếp xúc của trẻ em với những trẻ khác, cô công trẻ, người lạ; dễ tiếp xúc hay khó gần; khả năng chú ý, tập trung của trẻ em, thích/không thích được ẵm bế, an ủi, sợ tiếng động lớn; có thái độ hay lo âu, cáu giận không... Trẻ em trên 05 tuổi thích xem phim/đọc truyện/chơi thể thao...):

.....  
 .....  
**Ngôn ngữ** (Tập nói, biết nói vài từ, câu đầy đủ chưa, phát âm dễ dàng hay khó khăn, ngôn ngữ cử chỉ đối với trẻ em khiếm thính. Đối với trẻ em trên 05 tuổi cần đánh giá khả năng diễn đạt suy nghĩ, cảm xúc của trẻ, khả năng đọc, viết chính tả, đọc truyện thành lời, nói lắp hay không, nói, viết có rõ nghĩa không...):

.....  
 .....  
**Trẻ em có gặp vấn đề gì đặc biệt không?**

.....  
 .....  
**Trẻ em có đang phải trị liệu vấn đề gì không?**

Không

Có

Nếu “có”, đề nghị nêu rõ việc trị liệu (ngôn ngữ, vận động...):

.....  
 .....  
**III. SỞ THÍCH, THÓI QUEN ĐÁNG LƯU Ý CỦA TRẺ EM:**

**1. Sở thích** (Nêu sở thích nổi bật của trẻ em về ăn uống, vui chơi, âm nhạc, vận động...):

.....  
 .....

**2. Thói quen đáng lưu ý của trẻ em** (thói quen về ăn uống, loại thức ăn bị dị ứng; thói quen về sinh hoạt, giờ giấc (tư thế ngủ, ngủ có đèn hay tắt đèn, đồ vật cầm khi ngủ; trẻ em trên 05 tuổi có thói quen nào đặc biệt nhất trong sinh hoạt, học tập và giao tiếp):

.....  
 .....  
 .....

Làm tại....., ngày.....tháng.....năm.....

**Xác nhận của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng<sup>7</sup>**

**Người lập báo cáo<sup>8</sup>**  
*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

<sup>7</sup> Đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng.

<sup>8</sup> Đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng thì nhân viên của cơ sở nuôi dưỡng lập báo cáo. Đối với trẻ em thuộc diện cháu ruột thì cha/mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em lập báo cáo.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

Số: /STP-HCTP  
V/v xác nhận trẻ em đủ điều kiện  
làm con nuôi nước ngoài

Kính gửi: Cục Hành chính tư pháp - Bộ Tư pháp

Thực hiện quy định tại Điều 33 Luật Nuôi con nuôi, Điều 16 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 24/2019/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Tư pháp đã kiểm tra, xác minh hồ sơ, lấy ý kiến của những người liên quan theo quy định tại Điều 21 Luật Nuôi con nuôi. Căn cứ các quy định về độ tuổi, đối tượng được nhận làm con nuôi, Sở Tư pháp xác nhận người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Quốc tịch:.....

Nơi cư trú:2:26 .....

Thuộc đối tượng3:27....., có độ tuổi phù hợp theo quy định pháp luật về nuôi con nuôi. Nguồn gốc của trẻ em đã được xác định như sau:.....4.28 Việc tìm gia đình thay thế trong nước cho trẻ em đã được thực hiện theo quy định pháp luật nhưng không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi. Những người liên quan (.....)5)29 đã có ý kiến đồng ý và không thay đổi ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài. Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng đã thể hiện ý kiến đồng ý cho trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi.

53 Thuộc đối tượng6 30:....., có độ tuổi phù hợp theo quy định pháp luật về nuôi con nuôi. Những người liên quan (.....)731) đã có ý kiến đồng ý và không thay đổi ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

Đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài theo diện8:32

Văn bản này được gửi kèm theo văn bản xác minh của cơ quan Công an cấp tỉnh đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi; văn bản lấy ý kiến về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi của cha, mẹ đẻ/người giám hộ/ý kiến đồng ý của người từ đủ 09 tuổi trở lên về việc làm con nuôi; văn bản thể hiện ý kiến đồng ý của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi đối với trường hợp trẻ em đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....933
- Lưu: VT, HCTP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

- 1 Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo.
- 2 Ghi theo nơi đăng ký thường trú. Nếu trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng thì ghi tên và địa chỉ trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng.
- 3 Áp dụng đối với trẻ em đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng. Ghi rõ trẻ em thuộc một trong các đối tượng sau: trẻ em bị bỏ rơi/trẻ em mồ côi cả cha và mẹ hoặc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác.
- 4 Đối với trẻ em bị bỏ rơi, ghi rõ nội dung kết luận xác minh nguồn gốc của cơ quan Công an cấp tỉnh.
- 5 Ghi rõ cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ.
- 6 Áp dụng đối với trẻ em đang sống tại gia đình. Ghi rõ trẻ em là con riêng hoặc cháu ruột của người nhận con nuôi.
- 7 Ghi rõ cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ.
- 8 Theo thủ tục giới thiệu trẻ em theo quy định tại Điều 36 của Luật Nuôi con nuôi hoặc đích danh theo khoản 2 Điều 28 của Luật Nuôi con nuôi, khoản 1 Điều 3 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 24/2019/NĐ-CP.
- 9 Trường hợp trẻ em đang sống ở cơ sở nuôi dưỡng thì bổ sung Sở Y tế (để theo dõi) và cơ sở nuôi dưỡng (để phối hợp).
- 10 Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-UBND

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH  
NUÔI CON NUÔI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI  
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Nuôi con nuôi năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi;*

*Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số..... ngày..... tháng..... năm.....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1: Ông/Bà có tên dưới đây:**

Họ, chữ đệm, tên cha nuôi:

Họ, chữ đệm, tên mẹ nuôi:

.....

.....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Quốc tịch : .....

Quốc tịch:.....

Hộ chiếu:.....

Hộ chiếu:.....

.....

.....

.....

.....

Nơi cư trú:.....

Nơi cư trú:.....

.....

.....

.....

.....

**Nhận người dưới đây làm con nuôi:**

Họ, chữ đệm, tên con nuôi: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: .....

Nơi sinh: .....

Nơi cư trú: .....

**Điều 2.** Kể từ ngày giao nhận con nuôi, giữa cha, mẹ nuôi và con nuôi phát sinh mối quan hệ cha, mẹ và con lâu dài, ổn định. Cha, mẹ nuôi và con nuôi có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ và con theo quy định pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi.

**Điều 4.** Giám đốc Sở Tư pháp và những người có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Hành chính tư pháp -Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- UBND cấp xã nơi trẻ em cư trú;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

*Vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi*

*Số đăng ký.....*

*Quyển số.....*

*Ngày.....tháng.....năm.....*

**Người thực hiện**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN CON NUÔI**

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....  
tại trụ sở 181..... đã tổ chức lễ giao nhận con nuôi với những nội dung sau:

**1. Cơ quan đăng ký nuôi con nuôi 1:**.....

Đại diện là:

Ông/Bà: .....

Chức vụ: .....

**2. Người được nhận làm con nuôi:**

Họ, chữ đệm, tên: ..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Quốc tịch:.....

Số định danh cá nhân: .....

Nơi sinh:.....

Nơi cư trú: .....

**3. Người nhận con nuôi 2: 82:**

	Ông	Bà
Họ, chữ đệm, tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Quốc tịch		
Số Hộ chiếu 383		
Nơi cư trú 3		

**4. Người giao con nuôi 4: 84**

	Ông	Bà
Họ, chữ đệm, tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Quốc tịch		
Số Căn cước công dân		
Nơi cư trú 3		

Quan hệ với người được nhận làm con nuôi:  Cha đẻ  Mẹ đẻ  Người giám hộ

Đại diện cơ sở nuôi dưỡng  Đại diện UBND cấp xã nơi trẻ em bị bỏ rơi

Biên bản này được làm thành 06 bản, 01 bản trao cho cha mẹ nuôi, 01 bản trao cho cha mẹ đẻ/người giám hộ/đại diện cơ sở nuôi dưỡng đối với trẻ em sống tại cơ sở nuôi dưỡng, 01 bản lưu tại cơ quan đăng ký nuôi con nuôi và 01 bản gửi cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Nuôi con nuôi (đối với nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài).

**Đại diện cơ quan**  
**đăng ký nuôi con nuôi**  
**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Bên giao**  
*(Ký, ghi rõ họ, chữ*  
*đệm, tên/điểm chỉ)*

**Bên nhận**  
*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm,*  
*tên/điểm chỉ)*

- 1 Ghi tên của Sở Tư pháp nơi tổ chức giao nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài.
- 2 Đối với trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, nếu người nhận con nuôi là vợ hoặc chồng được ủy quyền của người kia để có mặt tại lễ giao nhận con nuôi theo quy định tại khoản 2 Điều 37 của Luật Nuôi con nuôi thì chỉ ghi thông tin của người có mặt tại lễ giao nhận con nuôi.
- 3 Ghi rõ loại giấy tờ, số, cơ quan cấp, ngày cấp giấy tờ đó. Ví dụ: Căn cước công dân số 033181012161, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/12/2022; Hộ chiếu số 1089123, do Bộ Ngoại giao và Hợp tác quốc tế I-ta-li-a cấp ngày 02/02/2015. Trường hợp không có Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân thì có thể sử dụng giấy tờ có giá trị thay thế khác.
- 4 Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi chưa được đưa vào cơ sở nuôi dưỡng thì người giao con nuôi là đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký việc nuôi con nuôi.

### 3. Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài (1.003179)

1	<p><b>Mục đích:</b> Quy trình này quy định trình tự và cách thức Giải quyết việc đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.</p>
2	<p><b>Phạm vi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp dụng giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp việc nuôi con nuôi đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam nhưng sổ hộ tịch và bản chính giấy tờ đăng ký nuôi con nuôi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được và Cha, mẹ nuôi và con nuôi đều còn sống vào thời điểm yêu cầu đăng ký lại.</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công, Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC theo thông báo của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là Bộ phận Một cửa) và công chức Bộ phận Một cửa, công chức, người lao động được bố trí tham gia trong quá trình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này.</li> </ul>
3	<p><b>Nội dung quy trình</b></p>
3.1	<p><b>Cơ sở pháp lý</b></p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Nuôi con nuôi ngày 17/6/2010;</li> <li>- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số: 72/2025/QH15;</li> <li>- Luật Hộ tịch ngày 20/11/2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi;</li> <li>- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 19/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li> <li>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Nghị định 06/2025/NĐ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Nuôi con nuôi;</li> <li>- Thông tư 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi;</li> </ul>

	<p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi.</p> <p>- Quyết định số 1848/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p> <p>- Quyết định số 216/QĐ-TTPCHCC ngày 13/02/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung lĩnh vực Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Nuôi con nuôi, Hòa giải ở cơ sở, Bồi thường nhà nước, Trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội.</p>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi. Tờ khai phải có cam đoan của người yêu cầu đăng ký lại về tính trung thực của việc đăng ký nuôi con nuôi trước đó và có chữ ký của ít nhất hai người làm chứng.	X	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>		
	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Điểm Tiếp nhận và trả kết quả theo thông báo của cấp có thẩm quyền		
<b>3.6</b>	<b>Lệ phí:</b> Không		
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>		

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu /Kết quả	Trạng thái Hệ thống
B1	Hồ sơ được nộp trực tiếp, gửi qua hệ thống bưu chính tại Trung tâm dịch vụ hành chính công, địa điểm tiếp nhận và trả kết quả theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền hoặc gửi qua bưu chính hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Công dân Bộ phận Một cửa	Trong giờ hành chính	Thành phần Hồ sơ theo mục 3.2	Tài khoản gồm Tên Đăng nhập và Mật khẩu Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi
B2	<p>Công chức Bộ phận Một cửa truy cập hệ thống dịch vụ công trực tuyến, kiểm tra hồ sơ:</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ thì thông báo ngay để cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ và nêu rõ lý do</p> <p>b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức nêu rõ lý do;</p> <p>c) Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì ghi vào Sổ thụ lý hồ sơ, đồng thời cấp cho người nộp hồ sơ Phiếu tiếp nhận hồ sơ; tiến hành số hóa thành phần hồ sơ trên Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến và chuyển hồ sơ trên Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>Bộ phận tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ bản giấy cho đơn vị thụ lý theo quy định của Thành phố (không quá 08 giờ làm việc)</p>	Công chức Bộ phận Một cửa	02 giờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</li> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>- Sổ theo dõi hồ sơ</li> </ul>	
B3	<p>Công chức Phòng Hành chính tư pháp tiến hành kiểm tra hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo Thông báo nếu hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết hoặc thông báo bổ sung hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết, công chức thực hiện tiếp Bước 4.</li> <li>- Trường hợp có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự</li> </ul>	- Công chức Bộ phận Một cửa	02 giờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</li> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ</li> </ul>	

	thật, Sở Tư pháp từ chối đăng ký lại việc nuôi con nuôi hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký lại việc nuôi con nuôi.			sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết Hồ sơ	
B4	Công chức Phòng HCTP, hoàn thiện hồ sơ, dự thảo Tờ trình UBND Thành phố; Dự thảo Quyết định cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài trình Trưởng phòng HCTP	Công chức Phòng HCTP	04 giờ	Dự thảo Tờ trình kèm theo Hồ sơ	
B5	Trưởng phòng HCTP xem xét dự thảo Tờ trình và hồ sơ: - Nếu hồ sơ hợp lệ, trình Lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét, ký - Nếu hồ sơ không hợp lệ, chuyển lại công chức	Trưởng Phòng HCTP	02 giờ	Dự thảo Tờ trình kèm theo Hồ sơ	
B6	Lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét, hồ sơ và ký dự thảo do Trưởng phòng HCTP trình ký văn bản ký văn bản; hệ thống tự động chuyển đến bộ phận văn thư để phát hành và cập nhật thông tin đến Lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn tham mưu	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	Tờ trình kèm theo hồ sơ	
B7	Công chức Phòng HCTP chuyển hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ VPUBND Thành phố/ Điểm TN&TKQ theo Thông báo của cấp có thẩm quyền/ Văn thư VPUBND UBND Thành phố	Bộ phận TN&TKQ/ Công chức làm công tác văn thư của VPUBND Thành phố	04 giờ		
B8	UBND Thành phố xem xét, quyết định ký Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	UBND Thành phố	01 ngày	Quyết định, hồ sơ kèm theo	
B9	Bộ phận TN&TKQ/ Văn thư của VPUBND Thành phố trả kết quả cho công chức Phòng Hành chính tư pháp	Bộ phận TN&TKQ/ Công chức làm công tác văn thư của VPUBND Thành phố	Trong giờ hành chính	Quyết định kèm theo hồ sơ	

B10	Công chức Phòng HCTP ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi	Công chức Phòng HCTP	01 giờ	Quyết định	
B11	Công chức Phòng HCTP bàn giao cho công chức Bộ phận Một cửa: Quyết định và Sổ đăng ký nuôi con nuôi	Bộ phận Một cửa - Sở Tư pháp	01 giờ	Quyết định	Thông tin đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia
B12	Bộ phận Một cửa trả kết quả và hướng dẫn công dân ký Sổ đăng ký nuôi con nuôi	Bộ phận Một cửa	Trong giờ hành chính	Quyết định	
<b>4</b>	<b>Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai</b>				
	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ)				
	Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi (Thông tư số 07/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và ưu trừ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi)				
	Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài (Thông tư số 07/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi)				

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ LẠI VIỆC NUÔI CON NUÔI**

Kính gửi<sup>9</sup>:.....

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số định danh cá nhân/Hộ chiếu<sup>10</sup>:.....

Nơi cư trú<sup>11</sup>:.....

Đề nghị đăng ký lại việc nuôi con nuôi cho những người có tên dưới đây:

**I. Thông tin của con nuôi**

Họ, chữ đệm, tên: ..... Giới tính<sup>71</sup>:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số định danh cá nhân/Hộ chiếu<sup>70</sup>::.....

Nơi sinh<sup>71</sup>:.....

Nơi cư trú<sup>71</sup>:.....

**II. Thông tin cha, mẹ nuôi**

Họ, chữ đệm, tên cha nuôi: .....	Họ, chữ đệm, tên mẹ nuôi: .....
Ngày, tháng, năm sinh:.....	Ngày, tháng, năm sinh:.....
Quốc tịch <sup>12</sup> :.....	Quốc tịch <sup>72</sup> :.....
Số định danh/Hộ chiếu <sup>70</sup> :.....	Số định danh/Hộ chiếu <sup>70</sup> :.....
.....	.....

<sup>9</sup> Ghi rõ Ủy ban nhân dân cấp xã nếu đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước, Sở Tư pháp nếu đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

<sup>10</sup> Đối với Hộ chiếu, ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp. Ví dụ: Hộ chiếu số 1089123, do Bộ Ngoại giao và Hợp tác quốc tế I-ta-li-a cấp ngày 02/02/2025.

<sup>11</sup> Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, đối tượng thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì đối tượng thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính): đối tượng thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ thông tin trong biểu mẫu

<sup>12</sup> Đối với trường hợp đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

Nơi cư trú <sup>71</sup> :..... ..... .....	Nơi cư trú <sup>71</sup> ..... ..... .....
---	--

Đã đăng ký nuôi con nuôi tại<sup>13</sup>:.....  
.....

Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước/Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài số..... ngày ..... tháng ..... năm..... do.....cấp<sup>14</sup>.

Tôi cam đoan việc nuôi con nuôi trước đây đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền và những nội dung khai trên đây là đúng sự thật. Tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cam đoan của mình.

Làm tại ....., ngày .....tháng.....năm.....

**Người yêu cầu**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

#### **Xác nhận của người làm chứng thứ nhất**

Tôi tên là.....

Ngày sinh:.....

Số định danh cá nhân:.....

Tôi xin làm chứng việc nuôi con nuôi trên là đúng sự thật và tôi về việc làm chứng của mình.

....., ngày.....tháng..... năm.....

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

#### **Xác nhận của người làm chứng thứ hai**

Tôi tên

là.....

Ngày

sinh:.....

.

Số định danh cá

nhân:.....

Tôi xin làm chứng việc nuôi con nuôi trên là đúng sự thật và tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc làm chứng của mình.

....., ngày.....tháng..... năm.....

<sup>13</sup> Ghi tên Ủy ban nhân dân cấp cơ sở nơi đã đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước; tên Sở Tư pháp nơi đã đăng ký việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

<sup>14</sup> Đối với trường hợp có thông tin về Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước/Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

#### 4. Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi (1.003160)

1	<p><b>Mục đích:</b> Quy trình này quy định trình tự và cách thức Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi.</p>
2	<p><b>Phạm vi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp dụng giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công, Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC theo thông báo của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là Bộ phận Một cửa) và công chức Bộ phận Một cửa, công chức, người lao động được bố trí tham gia trong quá trình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này.</li> </ul>
3	<p><b>Nội dung quy trình</b></p>
3.1	<p><b>Cơ sở pháp lý</b></p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Nuôi con nuôi 2010;</li> <li>- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số: 72/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi;</li> <li>- <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp;</i></li> <li>- Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi;</li> <li>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li> <li>- Thông tư số 10/2025/TT-BTP ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 07/2023/TT-BTP;</li> <li>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi;</li> <li>- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài;</li> </ul>

	<p>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi</p> <p>- Quyết định số 361/QĐ-BTP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Quyết định số 216/QĐ-TTPCHCC ngày 13/02/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung lĩnh vực Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Nuôi con nuôi, Hòa giải ở cơ sở, Bồi thường nhà nước, Trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội.</p>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<b>Hồ sơ của người nhận con nuôi:</b>		
	1. Đơn xin nhận con nuôi	X	
	2. Bản sao Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế		X
	3. Phiếu Lý lịch tư pháp có giá trị sử dụng nếu được lập, cấp, xác nhận chưa quá 12 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền	X	
	<p>4. Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân:</p> <p>+ Trường hợp người nhận con nuôi là cặp vợ chồng nhận con nuôi: Giấy chứng nhận kết hôn.</p> <p>+ Trường hợp người nhận con nuôi là người độc thân nhận con nuôi: Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính tra cứu thông tin về tình trạng hôn nhân của người nhận con nuôi trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh thông qua kết nối với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.</p>	X	
	5. Giấy khám sức khỏe do bệnh viện đa khoa hoặc phòng khám đa khoa hoặc Trung tâm y tế khu vực cấp có giá trị sử dụng nếu được cấp chưa quá 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền. (trừ trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi);	X	
	6. Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế do UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú cấp có giá trị sử dụng nếu được cấp chưa quá 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền	X	

	(trừ trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi).		
	<b>Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi:</b>		
	1. Giấy khai sinh		X
	2. - Giấy khám sức khỏe do bệnh viện đa khoa hoặc phòng khám đa khoa hoặc Trung tâm y tế khu vực cấp;	X	
	3. Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng, chụp không quá 06 tháng	X	
	4. Biên bản xác nhận do Ủy ban nhân dân hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi; Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em là đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự;		X
	5. Quyết định tiếp nhận đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng		X
	Lưu ý: - Đối với Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm yêu cầu cơ quan quản lý dữ liệu lý lịch tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp; cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính này không phải nộp Phiếu Lý lịch tư pháp trong hồ sơ. - Trường hợp phải chứng minh nơi thường trú của người nhận con nuôi/người được giới thiệu làm con nuôi khi đề nghị UBND cấp xã cấp Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế hoặc khi nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết phải khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo các phương thức nêu tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. - Trường hợp không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân theo các phương thức trên thì có thể yêu cầu người nhận con nuôi nộp bản sao hoặc xuất trình một trong các giấy tờ chứng minh thông tin về cư trú, bao gồm: Thẻ căn		X

	<p>cước; Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.</p> <p>- Giấy tờ có trong hồ sơ của người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi do cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền lập, cấp, xác nhận mà bị tẩy xoá, sửa chữa làm sai lệch nội dung hoặc thông tin trong các văn bản, giấy tờ được khai không đúng sự thật thì không có giá trị sử dụng. Người thực hiện hành vi tẩy xoá, sửa chữa làm sai lệch nội dung hoặc khai thông tin không đúng sự thật bị xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.</p>				
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>				
	01 bộ				
<b>3.4</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>				
	<p>- Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: <i>10 ngày làm việc</i>, kể từ ngày được lấy ý kiến.</p> <p>- Ủy ban nhân dân Thành phố ra Quyết định: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.</p>				
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>				
	<p>- Trung tâm dịch vụ hành chính công (Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền).</p> <p>- Trao Quyết định nuôi con nuôi và Lễ giao, nhận con nuôi tại Sở Tư pháp.</p>				
<b>3.6</b>	<b>Lệ phí</b>				
	4.500.000 đồng/trường hợp.				
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>				
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>	<b>Trạng thái Hệ thống</b>
B1	- Người nước ngoài thường trú tại Việt Nam nhận con nuôi nộp hồ sơ của mình và của người được giới thiệu làm con nuôi tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Điểm Tiếp nhận và trả kết quả theo thông báo của cấp có thẩm quyền để chuyển tới Sở Tư	Công dân	Trong giờ hành chính	Thành phần Hồ sơ theo Mục 3.2	

	pháp nơi người được giới thiệu làm con nuôi thường trú;				
B2	<p>Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Điểm Tiếp nhận và trả kết quả theo thông báo của cấp có thẩm quyền kiểm tra hồ sơ:</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ thì thông báo ngay để cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;</p> <p>b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, phải nêu rõ lý do theo Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ;</p> <p>c) Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì ghi vào Sổ theo dõi tiếp nhận hồ sơ, đồng thời cấp cho người nộp hồ sơ Phiếu tiếp nhận hồ sơ; tiến hành số hóa thành phần hồ sơ trên Hệ thống DVCTT, chuyển hồ sơ trên Hệ thống DVCTT, bàn giao hồ sơ giấy theo quy định của Thành phố cho công chức Phòng HCTP (không quá 08 giờ làm việc)</p>	Công chức Sở Tư pháp	02 giờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</li> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>- Sổ theo dõi hồ sơ</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>- Hồ sơ</li> </ul>	
B3	<p>Công chức Phòng HCTP:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, công chức trả lại hồ sơ kèm theo văn bản nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung gửi cho cá nhân qua Bộ phận Một cửa</li> <li>- Đối với hồ sơ không đủ điều kiện để tiếp tục giải quyết, công chức lập văn bản Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết. Trình ký chuyển về Bộ phận Một cửa để thông báo cho cá nhân.</li> <li>- Nếu hồ sơ đạt yêu cầu tiến hành bước tiếp theo.</li> <li>- Công chức phải nghiên cứu, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng và hoàn cảnh của những người liên quan. Trường hợp người được nhận làm con nuôi có cha mẹ đẻ, thì công chức kiểm tra việc cha mẹ đẻ có</li> </ul>	Công chức Phòng HCTP	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>- Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết/Thông báo trả lại hồ sơ</li> </ul>	

	thỏa thuận với cha mẹ nuôi để giữ lại quyền, nghĩa vụ đối với con và cách thức thực hiện quyền, nghĩa vụ đó sau khi đã cho làm con nuôi.				
B4	Công chức kiểm tra hồ sơ, soạn thảo văn bản đề nghị/Giấy mời những người có liên quan đến việc giải quyết con nuôi thể hiện ý kiến về việc người được nhận làm con nuôi được giải quyết làm con nuôi ở nước ngoài. Sau khi soạn thảo văn bản, công chức trình Trưởng phòng HCTP.	- Công chức Phòng HCTP	01 ngày	Dự thảo Công văn	
B6	Trưởng phòng HCTP xem xét hồ sơ và dự thảo - Nếu hồ sơ hợp lệ, trình Lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét, ký. - Nếu hồ sơ không hợp lệ, chuyển lại công chức, nêu rõ lý do	Trưởng phòng HCTP	01 ngày	Dự thảo Công văn	
B7	Lãnh đạo Sở kiểm tra hồ sơ, xem xét ký văn bản; hệ thống tự động chuyển đến bộ phận văn thư để phát hành và cập nhật thông tin đến Lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn tham mưu	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	Dự thảo Công văn	
B8	- Công chức Phòng HCTP lấy ý kiến những người liên quan đến việc giải quyết làm con nuôi. - Trình Trưởng phòng HCTP báo cáo Lãnh đạo Sở ký Biên bản lấy ý kiến - Khi lấy ý kiến của những người liên quan, công chức phải: i) Tư vấn để trẻ em tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục phù hợp với điều kiện và khả năng thực tế của gia đình; ii) Tư vấn đầy đủ cho cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ về mục đích nuôi con nuôi; quyền và nghĩa vụ phát sinh giữa cha mẹ nuôi và con nuôi sau khi đăng ký nuôi con nuôi; về việc cha mẹ đẻ sẽ không còn các quyền, nghĩa vụ chăm	- Công chức Phòng HCTP - Những người có liên quan đến việc giải quyết con nuôi	01 ngày	Biên bản lấy ý kiến về việc giải quyết làm con nuôi	

	<p>sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng, đại diện theo pháp luật, bồi thường thiệt hại, quản lý, định đoạt tài sản riêng đối với con đã cho làm con nuôi nếu cha mẹ đẻ và cha mẹ nuôi không có thỏa thuận khác;</p> <p>iii) Giải thích cho những người liên quan về quyền thay đổi ý kiến đồng ý trong thời hạn <i>10 ngày làm việc</i> kể từ ngày được lấy ý kiến đồng ý. Hết thời hạn này, những người liên quan không được thay đổi ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi.</p>				
B9	Công chức dự thảo Tờ trình Trưởng phòng HCTP	Công chức Phòng HCTP	02 ngày	Dự thảo Tờ trình UBND Thành phố	
B10	Trưởng phòng HCTP xem xét hồ sơ và dự thảo Tờ trình UBND Thành phố - Nếu hồ sơ hợp lệ, trình Lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét, ký Văn bản. - Nếu hồ sơ không hợp lệ, chuyển lại công chức	Trưởng Phòng HCTP	01 ngày	Dự thảo Tờ trình, hồ sơ kèm theo	
B11	Lãnh đạo Sở kiểm tra hồ sơ, xem xét ký văn bản; hệ thống tự động chuyển đến bộ phận văn thư để phát hành và cập nhật thông tin đến Lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn tham mưu	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	Tờ trình, hồ sơ kèm theo	
B12	Công chức Phòng HCTP chuyển hồ sơ đến VPUBND Thành phố, Bộ phận TN&TKQ VPUBND Thành phố/ ĐiểmTN&TKQ theo Thông báo của cấp có thẩm quyền/ Văn thư VPUBND UBND Thành phố	Bộ phận TN&TKQ/ Công chức làm công tác văn thư VPUBND Thành phố	04 giờ	Tờ trình, Quyết định và hồ sơ kèm theo	
B13	UBND Thành phố xem xét, quyết định về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài	UBND Thành phố	15 ngày	Quyết định, hồ sơ kèm theo	
B14	Công chức Phòng HCTP nhận Quyết định và hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ/ Văn thư của VPUBND Thành phố	Bộ phận TN&TKQ của VPUBND	04 giờ	Quyết định kèm theo hồ sơ	

		Thành phố			
B15	Công chức Phòng HCTP dự thảo Thông báo cho người nhận con nuôi đến Sở Tư pháp nhận con nuôi, trình Trưởng phòng HCTP	Công chức Phòng HCTP	01 ngày	Dự thảo Công văn	
B16	Trưởng phòng HCTP trình Lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét, ký văn bản	Trưởng Phòng HCTP	04 giờ	Dự thảo Công văn	
B17	Lãnh đạo Sở xem xét, ký văn bản; hệ thống tự động chuyển đến bộ phận văn thư để phát hành và cập nhật thông tin đến Lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn tham mưu	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Công văn	
B18	Công chức Phòng HCTP ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi; Biên bản giao nhận con nuôi	Công chức Bộ phận Một cửa	04 giờ	Biên bản giao nhận con nuôi	
B19	Công chức thực hiện thủ tục giao nhận con nuôi giữa Bên giao và Bên nhận	- Bên giao và Bên nhận con nuôi, người được nhận làm con nuôi	Trong giờ hành chính	Quyết định, Biên bản giao nhận và Sổ đăng ký nuôi con nuôi	
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>				
	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ)				
	Đơn xin nhận con nuôi trong nước (Thông tư số 10/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp) (Thông tư số 07/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và ưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi)				

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ảnh chân dung  
của người nhận  
con nuôi (Ông),  
kích cỡ 4x6 cm

Ảnh chân dung  
của người nhận  
con nuôi (Bà),  
kích cỡ 4x6 cm

**ĐƠN XIN NHẬN CON NUÔI**

Kính gửi:.....<sup>15</sup>

**1. Phần khai về người nhận con nuôi**

	<b>Ông</b>	<b>Bà</b>
Họ, chữ đệm, tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Quốc tịch <sup>16</sup>		
Số định danh cá nhân/Hộ chiếu <sup>78</sup>		
Nơi cư trú <sup>17</sup>		
Điện thoại/Thư điện tử		

**2. Phần khai về người được nhận làm con nuôi**

Họ, chữ đệm, tên: .....Giới tính<sup>79</sup>: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....Quốc tịch<sup>80</sup>: .....

Số định danh cá nhân/Số Hộ chiếu<sup>18</sup>: .....

Nơi sinh<sup>79</sup>:  
.....  
.....

<sup>15</sup> Trường hợp đăng ký việc nuôi con nuôi ở trong nước, ghi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi giải quyết việc nuôi con nuôi. Trường hợp đề nghị xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi, ghi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi giải quyết việc nuôi con nuôi. Trường hợp đăng ký việc nuôi con nuôi tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, ghi Cơ quan đại diện Việt Nam nơi đăng ký việc nuôi con nuôi. Trường hợp người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi, ghi Sở Tư pháp nơi đăng ký việc nuôi con nuôi. Trường hợp đề nghị xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi, ghi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố nơi người nhận con nuôi thường trú.

<sup>16</sup> Đối với trường hợp người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi.

<sup>17</sup> Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, đối tượng thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì đối tượng thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính): đối tượng thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ thông tin trong biểu mẫu.

<sup>18</sup> Đối với các trường hợp đề nghị xác nhận đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi.

Nơi cư trú<sup>79</sup>: .....

Thuộc đối tượng<sup>19</sup>: .....

Hiện đang sống tại gia đình của Ông/Bà:

Họ, chữ đệm, tên: .....

Nơi cư trú: .....

Điện thoại/Thư điện tử: .....

Hiện đang sống tại Cơ sở nuôi dưỡng:

Tên/địa chỉ cơ sở nuôi dưỡng: .....

### 3. Cam đoan

Chúng tôi/Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, việc nhận con nuôi là tự nguyện, nhằm xác lập quan hệ cha, mẹ và con lâu dài, bền vững, vì lợi ích tốt nhất của con nuôi. Chúng tôi/Tôi cam kết sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu như con đẻ của mình và thực hiện mọi nghĩa vụ của cha mẹ đối với con theo quy định của pháp luật. Chúng tôi/Tôi cam kết trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày giao nhận con nuôi, định kỳ 06 tháng một lần, gửi báo cáo về tình hình phát triển của con nuôi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chúng tôi/tôi cư trú<sup>20</sup>.

Đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Làm tại ....., ngày..... tháng ..... năm.....

**ÔNG**

**BÀ**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

<sup>19</sup> Ghi rõ đối tượng: trẻ em bị bỏ rơi/trẻ em mồ côi cả cha và mẹ/trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác/con riêng/cháu ruột.

<sup>20</sup> Trường hợp người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi tạm trú ở nước ngoài, gửi Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Trường hợp cha, mẹ nuôi thay đổi nơi thường trú khi chưa hết thời hạn phải thông báo tình hình phát triển của con nuôi, cha, mẹ nuôi có trách nhiệm tiếp tục thông báo tình hình phát triển của con nuôi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chuyển đến cho đến khi hết thời hạn 03 năm kể từ ngày giao nhận con nuôi.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN XÁC NHẬN HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH, TÌNH TRẠNG CHỖ Ở, ĐIỀU KIỆN KINH TẾ CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI**

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NHẬN CON NUÔI**

	<b>Ông</b>	<b>Bà</b>
Họ, chữ đệm, tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Số định danh cá nhân		
Nơi thường trú		
Nơi tạm trú <sup>21</sup>		

**II. HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI**

**1. Tình trạng hôn nhân, gia đình**

Chưa kết hôn     Kết hôn     Ly hôn

Chưa có con đẻ

Đã có con đẻ     Đã có con nuôi    Nói rõ số lượng con: .....

Thành viên khác sống cùng:

- Nói số thành viên sống cùng với người nhận con nuôi: .....

- Nói rõ mối quan hệ gia đình với người nhận con nuôi: .....

.....  
- Ý kiến, thái độ của thành viên trong gia đình đối với việc nhận con nuôi:

Ủng hộ việc nhận con nuôi     Không ủng hộ việc nhận con nuôi

Ý kiến khác:

**III. TÌNH TRẠNG CHỖ Ở, ĐIỀU KIỆN KINH TẾ**

**1. Nhà ở**

Diện tích: .....

Nhà thuộc sở hữu     Nhà thuê     Nhà ở khác

Không gian dành cho con nuôi:

Có

Không

**2. Nghề nghiệp, thu nhập**

- Nghề nghiệp (nêu rõ làm nghề gì): .....

- Thu nhập:

Tiền lương tháng (nêu số tiền:.....)

Thu nhập từ sản xuất, kinh doanh, hành nghề độc lập (nêu số tiền:.....)

<sup>21</sup> Trường hợp nơi thường trú và nơi tạm trú khác nhau thì điền cả thông tin về nơi thường trú và nơi tạm trú.

Phụ cấp, trợ cấp (nêu số tiền:.....)

Các nguồn thu nhập khác.....(tài khoản tiết kiệm, cho thuê bất động sản, cho tặng của người thân, bản quyền...)

### 3. Các tài sản khác (nếu có, ghi cụ thể):

.....  
 .....

Điều kiện kinh tế đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con nuôi:  Có  Không

Làm tại....., ngày..... tháng..... năm.....

**Người nhận con nuôi**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

**Ông**

**Bà**

## IV. PHÂN Ý KIẾN, ĐÁNH GIÁ

### 1. Đánh giá về hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi<sup>22</sup>

.....  
 .....

**Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nơi người nhận con nuôi cư trú<sup>23</sup>**

Xác nhận chữ ký bên là của Ông/Bà

..... là người đã tiến hành xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi.

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu)

**Họ và tên**

<sup>22</sup> Đánh giá người nhận con nuôi đủ hay không đủ điều kiện để nhận con nuôi. Nếu việc đăng ký nuôi con nuôi được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã thì công chức cấp xã nơi người nhận con nuôi cư trú thực hiện việc đánh giá. Nếu việc đăng ký nuôi con nuôi được thực hiện tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thì viên chức lãnh sự/ngoại giao thực hiện việc đánh giá.

<sup>23</sup> Nếu việc đăng ký nuôi con nuôi được thực hiện ở trong nước thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi cư trú xác nhận. Nếu việc đăng ký nuôi con nuôi được thực hiện tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thì Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài xác nhận.

Trường hợp người nhận con nuôi có nơi thường trú và nơi tạm trú khác nhau, nếu Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi tạm trú thực hiện việc xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi tạm trú thực hiện và có công văn gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú kèm theo văn bản này

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN LẤY Ý KIẾN ĐỒNG Ý CỦA CHA, MẸ ĐỂ, NGƯỜI GIÁM HỘ**  
**VỀ VIỆC CHO TRẺ EM LÀM CON NUÔI<sup>1</sup>**

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm....., tại<sup>2</sup>

**I. PHẦN THỂ HIỆN Ý KIẾN ĐỒNG Ý**

Chúng tôi/Tôi là người ký tên dưới đây:

**Ông:**

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân<sup>3</sup>:.....

Nơi cư trú: .....

Là:  Cha đẻ  Người giám hộ

**Bà:**

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân<sup>3</sup>:.....

Nơi cư trú: .....

Là:  Mẹ đẻ  Người giám hộ

**Đồng ý cho người có tên dưới đây được nhận làm con nuôi:**

Họ, chữ đệm, tên: ..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Quốc tịch<sup>4</sup>:.....

Số định danh cá nhân: .....

Nơi cư trú: .....

**II. PHẦN CAM ĐOAN**

Sau khi đã được tư vấn đầy đủ về các quy định của pháp luật về nuôi con nuôi, chúng tôi/tôi đồng ý cho trẻ em có tên nêu trên được nhận làm con nuôi:

trong nước

nước ngoài

Chúng tôi/Tôi xin khẳng định như sau:

1. Việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không có bất cứ sự đền bù hay thỏa thuận vật chất nào.

2. Chúng tôi/Tôi hiểu rằng, việc cho trẻ em làm con nuôi sẽ phát sinh mối quan hệ cha mẹ và con lâu dài, ổn định giữa cha, mẹ nuôi và con nuôi.

3. Chúng tôi/Tôi hiểu rằng kể từ ngày giao nhận con nuôi, chúng tôi/tôi không còn quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng, đại diện theo pháp luật, bồi thường thiệt hại, quản lý, định đoạt tài sản riêng đối với con đã cho làm con nuôi.

Con nuôi được thay đổi, bổ sung hộ tịch theo quy định pháp luật.

4. Chúng tôi/Tôi hiểu rằng trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến (từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....), chúng tôi/tôi có thể thay đổi ý kiến về việc cho người có tên nêu trên làm con nuôi. Hết thời hạn này, nếu chúng tôi/tôi không thay đổi ý kiến thì cơ quan có thẩm quyền sẽ tiến hành giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định pháp luật.

#### **NGƯỜI LÀM CHỨNG<sup>6</sup>**

Tôi tên là....., số Căn cước công dân/ Chứng minh nhân dân<sup>7</sup>:.....

đã có mặt tại buổi lấy ý kiến, chứng kiến việc lấy ý kiến cho trẻ em làm con nuôi.

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

#### **CHA, MẸ ĐỂ/ NGƯỜI GIÁM HỘ**

**“Đã đọc lại/nghe đọc lại”**  
*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên/ điểm chỉ<sup>6</sup>)*

84

### **III. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI LẤY Ý KIẾN<sup>865</sup>**

- Họ, chữ đệm, tên của người lấy ý kiến:.....
  - Công tác tại Sở Tư pháp thành phố Hà Nội
  - Cam đoan đã tư vấn đầy đủ theo nội dung của Phụ lục Văn bản tư vấn cho cha, mẹ đẻ, người giám hộ về việc đồng ý cho trẻ em..... làm con nuôi.
- Những người có tên trên đã ký tên/điểm chỉ trước mặt tôi.

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

#### **NGƯỜI LẤY Ý KIẾN**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

### **IV. XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN LẤY Ý KIẾN<sup>8</sup>**

Xác nhận chữ ký trên là của Ông/Bà....., là người đã tiến hành lấy ý kiến về việc cho trẻ em..... làm con nuôi.

*Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....*

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

<sup>1</sup> Trước khi thực hiện thủ tục lấy ý kiến đồng ý cho trẻ em làm con nuôi, công chức Sở Tư pháp phải tư vấn cho những người liên quan theo nội dung nêu tại Phụ lục kèm theo.

<sup>2</sup> Ghi nơi tiến hành thủ tục lấy ý kiến.

<sup>3</sup> Ghi rõ loại giấy tờ, số, cơ quan cấp, ngày cấp giấy tờ đó. Ví dụ: Căn cước công dân số 033181012161, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/12/2022.

<sup>4</sup> Áp dụng trong trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

5 Đánh dấu vào ô tương ứng phía dưới.

6 Trong trường hợp cha, mẹ đẻ, người giám hộ không biết đọc, viết hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

7 Ghi rõ loại giấy tờ, số, cơ quan cấp, ngày cấp giấy tờ đó. Ví dụ: Căn cước công dân số 033181012161, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/12/2022.

8 Nếu là trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thì công chức Sở Tư pháp lấy ý kiến, Giám đốc Sở Tư pháp xác nhận.

85

**PHỤ LỤC****VĂN BẢN TƯ VẤN CHO CHA, MẸ ĐỂ, NGƯỜI GIÁM HỘ  
VỀ VIỆC ĐỒNG Ý CHO TRẺ EM LÀM CON NUÔI**

(Dùng cho công chức Sở Tư pháp khi tiến hành thủ tục lấy ý kiến đồng ý cho trẻ em làm con nuôi trong nước hoặc nước ngoài)

**I. Người được tư vấn**

Họ, chữ đệm, tên Ông:.....

Là:  Cha đẻ  Người giám hộ

Họ, chữ đệm, tên Bà:.....

Là:  Mẹ đẻ  Người giám hộ

**Của người có tên dưới đây được cho làm con nuôi:**

Họ, chữ đệm, tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Quốc tịch:.....

Số định danh cá nhân:.....

Nơi cư trú:.....

**II. Nội dung tư vấn**

1. Việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi chỉ được thực hiện khi gia đình không còn điều kiện và khả năng thực tế để tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em.

Ông/Bà đã xem xét khả năng và điều kiện tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em chưa?

Chúng tôi/Tôi không có khả năng và điều kiện để tiếp tục, nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ em.

Ý kiến khác: .....

2. Không ai được lừa dối, dụ dỗ, hứa hẹn trả tiền hoặc trả tiền cho Ông/Bà để có được ý kiến đồng ý cho trẻ em làm con nuôi.

Chúng tôi/Tôi hiểu và cam đoan không có sự lừa dối, dụ dỗ, hứa hẹn hoặc trả tiền.

Ý kiến khác: .....

3. Khi đồng ý cho trẻ em làm con nuôi người khác, Ông/Bà sẽ không còn là cha, mẹ của trẻ em sau khi việc đăng ký nuôi con nuôi đã hoàn tất theo quy định pháp luật<sup>10</sup>.

Cha, mẹ nuôi sẽ trở thành cha, mẹ của trẻ em. Việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi sẽ làm phát sinh mối quan hệ cha mẹ và con lâu dài, ổn định giữa cha, mẹ nuôi và con nuôi, giống như quan hệ cha mẹ và con giữa cha mẹ đẻ và con đẻ.<sup>6</sup>

Chúng tôi/Tôi đã hiểu

Ý kiến khác: .....

4. Ông/Bà không thể đòi lại trẻ em đã cho làm con nuôi sau khi việc nuôi con nuôi đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền.

Chúng tôi/Tôi đã hiểu

5. Sau khi con đã cho làm con nuôi, Ông/Bà không còn các quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng, đại diện theo pháp luật, bồi thường thiệt hại, quản lý, định đoạt tài sản riêng đối với con đã cho làm con nuôi, trừ khi có thỏa thuận khác.

Chúng tôi/Tôi đã hiểu, chúng tôi không có thỏa thuận \_\_\_\_\_ b) khác.

Ý kiến khác: .....

6. Con nuôi có thể thay đổi, bổ sung hộ tịch theo quy định pháp luật.

Chúng tôi/Tôi đã hiểu

7. Ông/Bà có thời gian suy nghĩ là 30 ngày kể từ ngày lấy ý kiến (từ ngày.....

tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....) về việc thay đổi ý kiến đồng ý cho trẻ em làm con nuôi. Nếu Ông/Bà thay đổi ý kiến thì phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký nuôi con nuôi trong thời hạn nêu trên.

Chúng tôi/Tôi đã hiểu

**8. Nếu Ông/Bà đồng ý cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài:**

a) Con của Ông/Bà sẽ được đưa sang một nước khác sinh sống cùng cha, mẹ nuôi là người nước ngoài.

Chúng tôi/Tôi đã hiểu

b) Những quan hệ pháp lý giữa cha, mẹ đẻ và con được nhận làm con nuôi sẽ chấm dứt.

Chúng tôi/Tôi đã hiểu

c) Trường hợp con nuôi là con riêng hoặc cháu ruột của người nhận con nuôi, nếu pháp luật nước ngoài cho phép, mối quan hệ giữa cha, mẹ đẻ và trẻ em mới được duy trì.

Chúng tôi/Tôi đã hiểu

**Người thực hiện**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

*Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....*

**Người được tư vấn**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên/điểm chỉ 1)68*

<sup>9</sup> Áp dụng trong trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

<sup>10</sup> Trường hợp trẻ em được cha dượng/mẹ kế nhận làm con nuôi thì mẹ đẻ/cha đẻ vẫn là mẹ/cha hợp pháp của con đã được nhận làm con nuôi.

<sup>11</sup> Trong trường hợp cha, mẹ đẻ, người giám hộ không biết đọc, viết hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN LẤY Ý KIẾN CỦA NGƯỜI TỪ ĐỦ 09 TUỔI TRỞ LÊN**  
**VỀ VIỆC ĐỒNG Ý LÀM CON NUÔI<sup>169</sup>**

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm....., tại<sup>2</sup>

**I. THỂ HIỆN Ý KIẾN ĐỒNG Ý**

Họ, chữ đệm, tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Quốc tịch:.....

Số định danh cá nhân: .....

Nơi cư trú: .....

Sau khi đã được tư vấn đầy đủ về các quy định của pháp luật về nuôi con nuôi, tôi đồng ý được nhận làm con nuôi và xin khẳng định như sau:

1. Tôi đồng ý được nhận làm con nuôi một cách tự nguyện, không bị ép buộc.
2. Tôi hiểu rằng việc làm con nuôi sẽ phát sinh mối quan hệ cha, mẹ và con lâu dài, ổn định giữa con nuôi và cha, mẹ nuôi.
3. Tôi đã được tư vấn đầy đủ về mục đích nuôi con nuôi, quyền và nghĩa vụ phát sinh giữa cha, mẹ nuôi và con nuôi sau khi đăng ký nuôi con nuôi.
4. Tôi hiểu rằng tôi có thể được thay đổi, bổ sung hộ tịch theo quy định pháp luật.
5. Tôi hiểu rằng trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến (từ ngày.... tháng.... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....), tôi có thể thay đổi ý kiến về việc được nhận làm con nuôi. Hết thời hạn này, nếu tôi không thay đổi ý kiến thì cơ quan có thẩm quyền sẽ tiến hành giải quyết việc nuôi con nuôi.

**NGƯỜI LÀM CHỨNG<sup>4</sup>**

Tôi tên là....., số Căn cước công dân/ Chứng minh nhân dân:.....

đã có mặt tại buổi lấy ý kiến, chứng kiến việc lấy ý kiến cho trẻ em làm con nuôi.

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

**NGƯỜI TỪ ĐỦ 09 TUỔI TRỞ LÊN**

**“Đã đọc lại/nghe đọc lại”**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên/điểm chỉ)<sup>6</sup><sup>74</sup>

**II. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI LẤY Ý KIẾN<sup>775</sup>**

- Họ, chữ đệm, tên của người lấy ý kiến:.....

- Công tác tại Sở Tư pháp thành phố Hà Nội

- Cam đoan đã tư vấn đầy đủ theo nội dung của Phụ lục Văn bản tư vấn cho người từ đủ 09 tuổi trở lên về việc đồng ý làm con nuôi. Người/những người có tên trên đã ký tên/ điểm chỉ trước mặt tôi.

*Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....*

**NGƯỜI LẤY Ý KIẾN**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

**III. XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN LẤY Ý KIẾN<sup>7</sup>**

Xác nhận chữ ký trên là của Ông/Bà.....  
 là người đã tiến hành lấy ý kiến của người có tên.....  
 về việc đồng ý làm con nuôi.

*Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....*

**KT. GIÁM ĐỐC  
 PHÓ GIÁM ĐỐC**

- <sup>1</sup> Trước khi thực hiện thủ tục lấy ý kiến đồng ý làm con nuôi, công chức Sở Tư pháp phải tư vấn cho người từ đủ 9 tuổi trở lên theo nội dung nêu tại Phụ lục kèm theo.
- <sup>2</sup> Ghi nơi tiến hành thủ tục lấy ý kiến.
- <sup>3</sup> Áp dụng trong trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.
- <sup>4</sup> Trong trường hợp lấy ý kiến của trẻ em phải có người làm chứng.
- <sup>5</sup> Ghi rõ loại giấy tờ, số, cơ quan cấp, ngày cấp giấy tờ đó. Ví dụ: Căn cước công dân số 033181012161, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/12/2022.
- <sup>6</sup> Trong trường hợp người từ đủ 9 tuổi trở lên không biết đọc, viết.
- <sup>7</sup> Nếu là trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thì công chức Sở Tư pháp lấy ý kiến, Giám đốc Sở Tư pháp xác nhận.

**PHỤ LỤC**  
**VĂN BẢN TƯ VẤN CHO NGƯỜI TỪ ĐỦ 09 TUỔI TRỞ LÊN ĐƯỢC**  
**NHẬN LÀM CON NUÔI**

(Dùng cho công chức Sở Tư pháp khi tiến hành thủ tục lấy ý kiến đồng ý của người từ đủ 09 tuổi trở lên làm con nuôi trong nước hoặc nước ngoài)

**I. Người được tư vấn**

Họ, chữ đệm, tên: .....

**II. Nội dung tư vấn**

1. Sau khi được nhận làm con nuôi, cháu sẽ sống với một gia đình khác, có cha, mẹ khác sẽ chăm sóc và nuôi dưỡng cháu.

Cháu hiểu

2. Những quan hệ pháp lý giữa cha, mẹ đẻ và cháu sẽ chấm dứt kể từ ngày cháu được nhận làm con nuôi.

Cháu hiểu

3. Sau khi được nhận làm con nuôi, cháu có thể được thay đổi, bổ sung hộ tịch theo quy định pháp luật.

Cháu hiểu

4. Cháu có thời hạn 30 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến để thay đổi ý kiến về việc làm con nuôi.

Cháu hiểu

5. Không ai được lừa dối, dụ dỗ, hứa hẹn trả tiền hoặc trả tiền cho cháu để có được ý kiến đồng ý cho cháu làm con nuôi

Cháu hiểu và cam đoan không có sự lừa dối, dụ dỗ, hứa hẹn hoặc trả tiền.

6. Nếu được làm con nuôi nước ngoài, cháu sẽ sống với gia đình cha mẹ nuôi là người nước ngoài, sinh sống ở nước ngoài và nói tiếng nước ngoài.

Cháu hiểu

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

**Người thực hiện**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

**Người từ đủ 09 tuổi trở lên được tư vấn**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên/điểm chỉ)<sup>77</sup>

<sup>8</sup> Trường hợp người từ đủ 9 tuổi trở lên được cha dượng/mẹ kế nhận làm con nuôi thì mẹ đẻ/cha đẻ vẫn là mẹ/cha hợp pháp của con đã được nhận làm con nuôi.

<sup>9</sup> Trong trường hợp người từ đủ 9 tuổi trở lên không biết đọc, viết.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN THỂ HIỆN Ý KIẾN ĐỒNG Ý CỦA GIÁM ĐỐC CƠ SỞ  
NUÔI DƯỠNG VỀ VIỆC CHO TRẺ EM LÀM CON NUÔI**

**I. Ý KIẾN ĐỒNG Ý CỦA GIÁM ĐỐC CƠ SỞ NUÔI DƯỠNG**

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân:.....

Cam đoan những nội dung sau đây:

1. Tôi đồng ý cho trẻ em dưới đây làm con nuôi:

Họ, chữ đệm, tên: ..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số định danh cá nhân: .....

Quốc tịch:.....

Nơi cư trú: .....

2. Tôi tự nguyện cho trẻ em làm con nuôi, không bị ép buộc, không có bất cứ sự đền bù hay thỏa thuận vật chất nào. Tôi hiểu việc cho trẻ em làm con nuôi sẽ phát sinh mối quan hệ cha mẹ và con lâu dài, ổn định giữa cha, mẹ nuôi và con nuôi.

3. Tôi hiểu rằng nuôi con nuôi là biện pháp chăm sóc thay thế tốt nhất, bảo đảm trẻ em phát triển toàn diện cả về thể chất và tinh thần, vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

Tôi cam đoan những nội dung trên đây là đúng sự thật. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

*Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....*

**GIÁM ĐỐC CƠ SỞ NUÔI DƯỠNG**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, con dấu)

91

**II. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT NUÔI CON  
NUÔI<sup>380</sup>**

- Họ, chữ đệm, tên:.....

- Công tác tại Sở Tư pháp thành phố Hà Nội

Đã tiếp nhận văn bản thể hiện ý kiến đồng ý của người có tên nêu trên về việc cho trẻ em..... làm con nuôi.

*Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....*

**NGƯỜI THỰC HIỆN**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

**III. XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ NUÔI CON NUÔI<sup>3</sup>**

Xác nhận chữ ký trên là của Ông/Bà..... là người đã tiếp nhận  
văn bản thể hiện ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em.....  
làm con nuôi.

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

<sup>1</sup> Ghi rõ loại giấy tờ, số, cơ quan cấp, ngày cấp giấy tờ đó. Ví dụ: Căn cước công dân số 033181012161, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/12/2022.

<sup>2</sup> Áp dụng trong trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

<sup>3</sup> Nếu là trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, công chức Sở Tư pháp tiếp nhận ý kiến, Giám đốc Sở Tư pháp xác nhận.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-UBND

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH  
NUÔI CON NUÔI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI  
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Nuôi con nuôi năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi;*

*Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số..... ngày..... tháng..... năm.....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1: Ông/Bà có tên dưới đây:**

Họ, chữ đệm, tên cha nuôi:

Họ, chữ đệm, tên mẹ nuôi:

.....

.....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Quốc tịch :.....

Quốc tịch:.....

Hộ chiếu:.....

Hộ chiếu:.....

.....

.....

Nơi cư trú:.....

Nơi cư trú:.....

.....

.....

**Nhận người dưới đây làm con nuôi:**

Họ, chữ đệm, tên con nuôi: ..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân:.....

Nơi sinh:.....

Nơi cư trú: .....

**Điều 2.** Kể từ ngày giao nhận con nuôi, giữa cha, mẹ nuôi và con nuôi phát sinh mối quan hệ cha, mẹ và con lâu dài, ổn định. Cha, mẹ nuôi và con nuôi có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ và con theo quy định pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi.

**Điều 4.** Giám đốc Sở Tư pháp và những người có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Hành chính tư pháp -Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- UBND cấp xã nơi trẻ em cư trú;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

*Vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi*

*Số đăng ký.....*

*Quyển số.....*

*Ngày.....tháng.....năm.....*

**Người thực hiện**  
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN CON NUÔI**

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....  
tại trụ sở<sup>1</sup> ..... đã tổ chức lễ giao nhận con nuôi với những nội dung sau:

**1. Cơ quan đăng ký nuôi con nuôi<sup>1</sup>:**.....

Đại diện là:

Ông/Bà: .....

Chức vụ: .....

**2. Người được nhận làm con nuôi:**

Họ, chữ đệm, tên: ..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Quốc tịch:.....

Số định danh cá nhân: .....

Nơi sinh:.....

Nơi cư trú: .....

**3. Người nhận con nuôi<sup>2:82</sup>:**

	<b>Ông</b>	<b>Bà</b>
Họ, chữ đệm, tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Quốc tịch		
Số Hộ chiếu <sup>383</sup>		
Nơi cư trú		

**4. Người giao con nuôi<sup>4:84</sup>:**

	<b>Ông</b>	<b>Bà</b>
Họ, chữ đệm, tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Quốc tịch		
Số Căn cước công dân		
Nơi cư trú		

Quan hệ với người được nhận làm con nuôi:  Cha đẻ  Mẹ đẻ  Người giám hộ

Đại diện cơ sở nuôi dưỡng  Đại diện UBND cấp xã nơi trẻ em bị bỏ rơi

Biên bản này được làm thành 06 bản, 01 bản trao cho cha mẹ nuôi, 01 bản trao cho cha mẹ đẻ/người giám hộ/đại diện cơ sở nuôi dưỡng đối với trẻ em sống tại cơ sở nuôi dưỡng, 01 bản lưu tại cơ quan đăng ký nuôi con nuôi và 01 bản gửi cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Nuôi con nuôi (đối với nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài).

**Đại diện cơ quan  
đăng ký nuôi con nuôi**  
**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Bên giao**  
(Ký, ghi rõ họ, chữ  
đệm, tên/điểm chỉ)

**Bên nhận**  
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm,  
tên/điểm chỉ)

<sup>1</sup> Ghi tên của Sở Tư pháp nơi tổ chức giao nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài.

<sup>2</sup> Đối với trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, nếu người nhận con nuôi là vợ hoặc chồng được ủy quyền của người kia để có mặt tại lễ giao nhận con nuôi theo quy định tại khoản 2 Điều 37 của Luật Nuôi con nuôi thì chỉ ghi thông tin của người có mặt tại lễ giao nhận con nuôi.

<sup>3</sup> Ghi rõ loại giấy tờ, số, cơ quan cấp, ngày cấp giấy tờ đó. Ví dụ: Căn cước công dân số 033181012161, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/12/2022; Hộ chiếu số 1089123, do Bộ Ngoại giao và Hợp tác quốc tế I-ta-li-a cấp ngày 02/02/2015.

<sup>4</sup> Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi chưa được đưa vào cơ sở nuôi dưỡng thì người giao con nuôi là đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký việc nuôi con nuôi.

## 5. Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi (1.003198)

1	<p><b>Mục đích:</b> Quy trình này quy định trình tự và cách thức Giải quyết việc công dân ở Việt Nam xin cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi.</p>
2	<p><b>Phạm vi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp dụng giải quyết cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi.</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công, Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC theo thông báo của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là Bộ phận Một cửa) và công chức Bộ phận Một cửa, công chức, người lao động được bố trí tham gia trong quá trình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này.</li> </ul>
3	<p><b>Nội dung quy trình</b></p>
3.1	<p><b>Cơ sở pháp lý</b></p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Nuôi con nuôi 2010;</li> <li>- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số: 72/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi;</li> <li>- <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp;</i></li> <li>- Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi;</li> <li>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li> <li>- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;</li> <li>- <i>Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;</i></li> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;</li> <li>- Thông tư số 10/2025/TT-BTP ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý</li> </ul>

	<p>và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 07/2023/TT-BTP;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi;</li> <li>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;</li> <li>- Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi;</li> <li>- Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và công dịch vụ công quốc gia;</li> <li>- Quyết định 361/QĐ-BTP ngày 23/01/2026 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Quyết định số 216/QĐ-TTPCHCC ngày 13/02/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung lĩnh vực Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Nuôi con nuôi, Hòa giải ở cơ sở, Bồi thường nhà nước, Trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội.</li> </ul>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<b>Hồ sơ của người nhận con nuôi:</b>		
	1. Đơn xin nhận con nuôi	X	
	2. Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế do UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú cấp có giá trị sử dụng nếu được cấp chưa quá 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền, trừ trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi.	X	
	<p>Lưu ý: Giấy tờ có trong hồ sơ của người nhận con nuôi do cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền lập, cấp, xác nhận mà bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung hoặc thông tin trong các văn bản, giấy tờ được khai không đúng sự thật thì không có giá trị sử dụng. Người thực hiện hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung hoặc khai thông tin không đúng sự thật bị xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.</p>		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		

<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>				
	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày.				
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>				
	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC (Theo thông báo của cấp có thẩm quyền)				
<b>3.6</b>	<b>Lệ phí</b>				
	Không				
<b>3.7</b>	<b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):</b>				
	<p><b>Người xin nhận con nuôi phải có đủ các điều kiện sau đây:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;</li> <li>- Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên – không áp dụng đối với trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú bác ruột nhận cháu làm con nuôi;</li> <li>- Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi - không áp dụng đối với trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú bác ruột nhận cháu làm con nuôi;</li> <li>- Có tư cách đạo đức tốt.</li> </ul> <p><b>Các trường hợp không được nhận con nuôi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên;</li> <li>- Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh;</li> <li>- Đang chấp hành hình phạt tù;</li> <li>- Chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật; mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.</li> </ul>				
<b>3.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>				
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu /Kết quả</b>	<b>Trạng thái Hệ thống</b>
B1	- Công dân Việt Nam ở trong nước nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia tới Trung tâm Phục vụ hành chính công, Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC (Theo thông báo của cấp có thẩm quyền) để chuyển Sở Tư pháp nơi công dân Việt Nam cư trú để được	Công dân	Trong giờ hành chính	Thành phần Hồ sơ theo Mục 3.2	

	xem xét, cấp giấy xác nhận đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi.				
B2	<p>- Người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng thông tin trên các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ của người nhận con nuôi, cụ thể:</p> <p>+) Thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thay thế Thẻ Căn cước; Giấy chứng nhận căn cước;</p> <p>+) Thông tin trên Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử để thay thế Giấy chứng nhận kết hôn (đối với trường hợp người nhận con nuôi là cặp vợ chồng) hoặc Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (đối với trường hợp người nhận con nuôi là người độc thân).</p> <p>+) Thông tin trên dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID (Sổ sức khỏe điện tử VNeID) để thay thế Giấy khám sức khỏe.</p> <p>Trường hợp không khai thác được hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì thực hiện như sau:</p> <p>+) Trường hợp hồ sơ thủ tục hành chính nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính phải có thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cho người nhận con nuôi không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ. Việc thông báo được thực hiện bằng một hoặc nhiều phương thức: gửi đến tài khoản</p>	Bộ phận Một cửa	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.</li> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.</li> <li>- Sổ theo dõi hồ sơ.</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.</li> <li>- Hồ sơ.</li> </ul>	

<p><i>cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc trên VNeID; gửi tin nhắn hoặc liên hệ qua số điện thoại, hộp thư điện tử do người nhận con nuôi cung cấp; đồng thời hướng dẫn người nhận con nuôi liên hệ với cơ quan có thẩm quyền cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.</i></p> <p><i>+) Trường hợp hồ sơ thủ tục hành chính nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính gửi Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cho người nhận con nuôi trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ; thực hiện việc số hóa phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời hướng dẫn người nhận con nuôi liên hệ với cơ quan có thẩm quyền cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.</i></p> <p><i>Kết quả tra cứu được lưu trữ dưới dạng điện tử hoặc bản giấy, phản ánh đầy đủ, chính xác thông tin tại thời điểm tra cứu và đính kèm hồ sơ của người nhận con nuôi.</i></p> <p><i>- Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công, Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC (Theo thông báo của cấp có thẩm quyền) kiểm tra hồ sơ:</i></p> <p><i>a) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ thì thông báo ngay để cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;</i></p> <p><i>b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, phải nêu rõ lý do theo Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ;</i></p> <p><i>c) Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ,</i></p>				
---	--	--	--	--

	<p>hợp lệ thì ghi vào Sổ theo dõi tiếp nhận hồ sơ, đồng thời cấp cho người nộp hồ sơ Phiếu tiếp nhận hồ sơ; tiến hành số hóa, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết DVCTT, bàn giao hồ sơ giấy theo quy định của Thành phố cho công chức Phòng HCTP (không quá 08 giờ làm việc) thành phần hồ sơ trên Hệ thống DVCTT</p>				
B3	<p>Công chức Phòng HCTP:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, công chức trả lại hồ sơ kèm theo văn bản nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung gửi cho cá nhân qua Bộ phận Một cửa .</li> <li>- Đối với hồ sơ không đủ điều kiện để tiếp tục giải quyết, công chức lập văn bản Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết. Trình ký chuyên về Bộ phận Một cửa để thông báo cho cá nhân.</li> <li>- Nếu hồ sơ đạt yêu cầu tiến hành bước tiếp theo.</li> </ul> <p>Trong quá trình xem xét, công chức yêu cầu cơ quan quản lý dữ liệu lý lịch tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.</p> <p>Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp có trách nhiệm cung cấp thông tin cho cơ quan yêu cầu trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Thời gian phối hợp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</p>	Công chức Phòng HCTP	02 ngày ( <i>Trường hợp cần xác minh, quy trình thực hiện không kéo dài quá 17 ngày</i> )	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>- Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết/ Thông báo trả lại hồ sơ.</li> </ul>	
B4	Công chức dự thảo Tờ trình Trưởng phòng HCTP	Công chức Phòng HCTP	02 ngày	Dự thảo Tờ trình UBND Thành phố	
B5	<p>Trưởng phòng HCTP xem xét hồ sơ và dự thảo Tờ trình UBND Thành phố</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ hợp lệ, trình Lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét, ký Văn bản.</li> <li>- Nếu hồ sơ không hợp lệ, chuyển lại công chức</li> </ul>	Trưởng Phòng HCTP	01 ngày	Dự thảo Tờ trình, hồ sơ kèm theo	

B6	Lãnh đạo Sở kiểm tra hồ sơ, xem xét ký văn bản; hệ thống tự động chuyển đến bộ phận văn thư để phát hành và cập nhật thông tin đến Lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn tham mưu	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	Tờ trình, hồ sơ kèm theo	
B7	Công chức Phòng HCTP chuyển hồ sơ đến VPUBND Thành phố Bộ phận TN&TKQ VPUBND Thành phố/ Điểm TN&TKQ theo Thông báo của cấp có thẩm quyền/ Văn thư VPUBND UBND Thành phố	Bộ phận TN&TKQ/ Công chức làm công tác văn thư VPUBND Thành phố	01 ngày	Tờ trình, Quyết định và hồ sơ kèm theo	
B8	UBND Thành phố xem xét, cấp giấy xác nhận người nhận con nuôi có đủ điều kiện nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật Việt Nam	UBND Thành phố	5 ngày	Quyết định, hồ sơ kèm theo	
B9	Công chức Phòng HCTP nhận Giấy xác nhận tại VPUBND Thành phố chuyển cho Bộ phận Một cửa	VPUBND Thành phố	01 ngày	Quyết định kèm theo hồ sơ	
B10	Căn cứ quy định tại Nghị định 118/2025/NĐ-CP, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm trả kết quả giải quyết TTHC cho công dân, thu, phí lệ phí (nếu có).	Bộ phận một cửa	01 ngày	Giấy xác nhận	
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>				
	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ)				
	Đơn xin nhận con nuôi trong nước (Thông tư số 10/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp) (Thông tư số 07/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi)				

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ảnh chân dung  
của người nhận  
con nuôi (Ông),  
kích cỡ 4x6 cm

Ảnh chân dung  
của người nhận  
con nuôi (Bà),  
kích cỡ 4x6 cm

**ĐƠN XIN NHẬN CON NUÔI**

Kính gửi:.....<sup>24</sup>

**1. Phần khai về người nhận con nuôi**

	<b>Ông</b>	<b>Bà</b>
Họ, chữ đệm, tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Quốc tịch <sup>25</sup>		
Số định danh cá nhân/Hộ chiếu <sup>6</sup>		
Nơi cư trú <sup>26</sup>		
Điện thoại/Thư điện tử		

**2. Phần khai về người được nhận làm con nuôi**

Họ, chữ đệm, tên: ..... Giới tính<sup>7</sup>: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Quốc tịch<sup>8</sup>: .....

Số định danh cá nhân/Số Hộ chiếu<sup>27</sup> .....

Nơi sinh<sup>7</sup>: .....

Nơi cư trú<sup>7</sup>: .....

<sup>24</sup> Trường hợp đăng ký việc nuôi con nuôi ở trong nước, ghi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi giải quyết việc nuôi con nuôi. Trường hợp đề nghị xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi, ghi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi giải quyết việc nuôi con nuôi. Trường hợp đăng ký việc nuôi con nuôi tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, ghi Cơ quan đại diện Việt Nam nơi đăng ký việc nuôi con nuôi. Trường hợp người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi, ghi Sở Tư pháp nơi đăng ký việc nuôi con nuôi. Trường hợp đề nghị xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi, ghi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố nơi người nhận con nuôi thường trú.

<sup>25</sup> Đối với trường hợp người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi.

<sup>26</sup> Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, đối tượng thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì đối tượng thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính): đối tượng thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ thông tin trong biểu mẫu.

<sup>27</sup> Đối với trường hợp đề nghị xác nhận đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi.

.....  
 Thuộc đối tượng<sup>28</sup>: .....

Hiện đang sống tại gia đình của Ông/Bà:

Họ, chữ đệm, tên: .....

Nơi cư trú: .....

Điện thoại/Thư điện tử: .....

Hiện đang sống tại Cơ sở nuôi dưỡng:

Tên/địa chỉ cơ sở nuôi dưỡng: .....

.....

### 3. Cam đoan

Chúng tôi/Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, việc nhận con nuôi là tự nguyện, nhằm xác lập quan hệ cha, mẹ và con lâu dài, bền vững, vì lợi ích tốt nhất của con nuôi. Chúng tôi/Tôi cam kết sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu như con đẻ của mình và thực hiện mọi nghĩa vụ của cha mẹ đối với con theo quy định của pháp luật. Chúng tôi/Tôi cam kết trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày giao nhận con nuôi, định kỳ 06 tháng một lần, gửi báo cáo về tình hình phát triển của con nuôi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chúng tôi/tôi cư trú<sup>29</sup>.

Đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Làm tại ....., ngày..... tháng ..... năm.....

**ÔNG**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

**BÀ**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

<sup>28</sup> Ghi rõ đối tượng: trẻ em bị bỏ rơi/trẻ em mồ côi cả cha và mẹ/trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác/con riêng/cháu ruột.

<sup>29</sup> Trường hợp người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi tạm trú ở nước ngoài, gửi Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Trường hợp cha, mẹ nuôi thay đổi nơi thường trú khi chưa hết thời hạn phải thông báo tình hình phát triển của con nuôi, cha, mẹ nuôi có trách nhiệm tiếp tục thông báo tình hình phát triển của con nuôi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chuyển đến cho đến khi hết thời hạn 03 năm kể từ ngày giao nhận con nuôi.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****VĂN BẢN XÁC NHẬN HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH, TÌNH TRẠNG CHỖ Ở,  
ĐIỀU KIỆN KINH TẾ CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI****I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NHẬN CON NUÔI**

	<b>Ông</b>	<b>Bà</b>
Họ, chữ đệm, tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Số định danh cá nhân		
Nơi thường trú		
Nơi tạm trú <sup>30</sup>		

**II. HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI****1. Tình trạng hôn nhân, gia đình**

Chưa kết hôn     Kết hôn     Ly hôn

Chưa có con đẻ

Đã có con đẻ     Đã có con nuôi    Nói rõ số lượng con: .....

Thành viên khác sống cùng:

- Nói số thành viên sống cùng với người nhận con nuôi: .....

- Nói rõ mối quan hệ gia đình với người nhận con nuôi:

.....  
.....

- Ý kiến, thái độ của thành viên trong gia đình đối với việc nhận con nuôi:

Ủng hộ việc nhận con nuôi     Không ủng hộ việc nhận con nuôi

Ý kiến khác:

.....  
.....

**III. TÌNH TRẠNG CHỖ Ở, ĐIỀU KIỆN KINH TẾ**

<sup>30</sup> Trường hợp nơi thường trú và nơi tạm trú khác nhau thì điền cả thông tin về nơi tạm trú.

**1. Nhà ở**

Diện tích: .....

 Nhà thuộc sở hữu       Nhà thuê       Nhà ở khác

Không gian dành cho con nuôi:

 Có Không**2. Nghề nghiệp, thu nhập**

- Nghề nghiệp (nêu rõ làm nghề gì): .....

- Thu nhập:

 Tiền lương tháng (nêu số tiền:.....) Thu nhập từ sản xuất, kinh doanh, hành nghề độc lập (nêu số tiền:.....) Phụ cấp, trợ cấp (nêu số tiền:.....) Các nguồn thu nhập khác.....(tài khoản tiết kiệm, cho thuê bất động sản, cho tặng của người thân, bản quyền...)**3. Các tài sản khác (nếu có, ghi cụ thể):**.....  
.....Điều kiện kinh tế đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con nuôi:  Có       Không

Làm tại....., ngày..... tháng..... năm.....

**Người nhận con nuôi***(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)***Ông Bà****IV. PHÂN Ý KIẾN, ĐÁNH GIÁ****1. Đánh giá về hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi<sup>31</sup>**.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

<sup>31</sup> Đánh giá người nhận con nuôi đủ hay không đủ điều kiện để nhận con nuôi. Nếu việc đăng ký nuôi con nuôi được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã thì công chức cấp xã nơi người nhận con nuôi cư trú thực hiện việc đánh giá. Nếu việc đăng ký nuôi con nuôi được thực hiện tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thì viên chức lãnh sự/ngoại giao thực hiện việc đánh giá.

**Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nơi người nhận con nuôi cư trú<sup>32</sup>**

Xác nhận chữ ký bên là của Ông/Bà ..... là người đã tiến hành xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu)*

**Người đánh giá**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

**Họ và tên**

<sup>32</sup> Nếu việc đăng ký nuôi con nuôi được thực hiện ở trong nước thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi cư trú xác nhận. Nếu việc đăng ký nuôi con nuôi được thực hiện tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thì Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài xác nhận.

Trường hợp người nhận con nuôi có nơi thường trú và nơi tạm trú khác nhau, nếu Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi tạm trú thực hiện việc xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi tạm trú thực hiện và có công văn gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú kèm theo văn bản này.